

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

DƯƠNG THẾ HIỀN

CHÍNH SÁCH QUỐC PHÒNG CỦA
NHÀ NGUYỄN TRÊN VÙNG BIÊN GIỚI
TÂY NAM BỘ GIAI ĐOẠN 1802-1867

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ LỊCH SỬ VIỆT NAM
MÃ SỐ: 9229013

Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2024

Công trình được hoàn thành tại Trường Đại học Sài Gòn

Tập thể người hướng dẫn:

1. PGS. TS. Trần Nam Tiến

2. TS. Lê Tùng Lâm

**Luận án đã được đánh giá trước Hội đồng đánh giá luận án cấp Cơ sở đào tạo
tại Trường Đại học Sài Gòn vào ngày 17/04/2024**

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC LIÊN QUAN LUẬN ÁN TIẾN SĨ

1. Dương Thế Hiền. (2021). *Khu vực Thất Sơn (An Giang) với thế trận phòng thủ biên giới Tây Nam Bộ của nhà Nguyễn trong thời kì 1802-1867*. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sài Gòn. ISSN: 1859-3208. Số 76, (4/2021), tr. 75-81.
2. Dương Thế Hiền. (2022). *Nhàn tĩnh Phu nhân Châu Thị Tế: Những lưu dấu khó phai trong lịch sử*. In trong sách “*Nhân vật Lịch sử Châu Thị Tế (1766-1826)*”. An Giang: Nxb Sân Khấu. ISBN: 987-604-907-372-4, tr. 123-131.
3. Dương Thế Hiền. (2023a). *Vinh Te canal in the Southwestern frontier defense strategy of Nguyen dynasty in the period 1824 - 1867*. Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Thái Nguyên. ISSN: 1859-2171; 2734-9098. Số 228(03): tr. 29-37.
4. Dương Thế Hiền. (2023b). *Tài năng và phẩm hạnh của Long Vân Hầu Trương Tấn Bửu qua ánh xạ của lịch sử dưới triều Nguyễn*. In trong sách “*Long Vân Hầu Trương Tấn Bửu, Hai thế kỉ nhìn lại*”. Hà Nội: Nxb Lý luận Chính trị. ISBN: 987-604-366-219-1, tr. 211-228.
5. Dương Thế Hiền. (2023c). *The System of Strategic Defense Facilities along the Bassac River Belonged to Vietnam under the Nguyen Dynasty (1802-1859)*. Tạp chí International Journal of Social Science And Human Research. ISSN (print): 2644-0679, ISSN (online): 2644-0695. Volume 06 Issue 09 September 2023. DOI: 10.47191/ijsshr/v6-i9-16, Impact factor- 6.686. Page No: 5460-5464.
6. Dương Thế Hiền. (2023d). *The defense policy of King Gia Long on Vietnam's Southwestern border region (1802-1820)*. Tạp chí International Journal of Multidisciplinary Research and Analysis. ISSN (online): 2643-9875 || ISSN (print): 2643-9840. Volume 06 Issue 09 September 2023. DOI: 10.47191/ijmra/v6-i9-28. Impact Factor: 7.022. Page No. 4159-4164.
7. Dương Thế Hiền. (2023e). *Hệ thống cơ sở phòng thủ trên vùng đất Hà Tiên dưới triều Nguyễn (1802-1859)*. Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Thái Nguyên. ISSN: 1859-2171; 2734-9098. Số 228(03): tr. 287-294.
8. Dương Thế Hiền. (2023f). *Hệ thống cơ sở phòng thủ chiến lược dọc tuyến sông Tiền dưới triều Nguyễn (1802-1859)*. Tạp chí Lịch sử Quân sự. ISSN: 2588-1310. Số 381 (9/2013). Tr. 51-57.
9. Lê Tùng Lâm & Dương Thế Hiền. (2023). *Vietnam - Chenla kingdom defense relationship under the Nguyen dynasty (1807-1820)*. Tạp chí Res Militaris (resmilitaris.net). ISSN : 2265-6294. Vol.13, n^o1, Winter-Spring 2023, tr. 220 -232.

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Dưới triều Nguyễn, chính sách quốc phòng được xem là một phạm trù rộng lớn có ý nghĩa sống còn đến sự tồn vong của đất nước. Chính sách quốc phòng ấy là sự tổng hòa của nhiều yếu tố có mối quan hệ đan xen, gắn bó hữu cơ với nhau để tạo nên nguồn sức mạnh tổng hợp nhằm phục vụ cho công cuộc giữ nước và an dân.

Chính sách quốc phòng dưới triều Nguyễn đã nhận được nhiều sự quan tâm, nghiên cứu của các chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước. Do tính chất rộng lớn của nó, chính sách quốc phòng đã được xem xét nghiên cứu ở nhiều góc độ và quy mô khác nhau. Riêng đối với việc nghiên cứu chính sách quốc phòng trên vùng biên giới Tây Nam Bộ cũng chưa có nhiều các công trình nghiên cứu mang tính toàn diện và hệ thống. Hầu hết các công trình chỉ thể hiện một phần hoặc một nội dung của vấn đề và được tiếp cận theo góc độ nghiên cứu riêng của các công trình đó. Do đó, việc nghiên cứu vấn đề này thật sự là một công việc nghiêm túc, khoa học và mang tính cấp thiết cao.

Việc nghiên cứu chính sách quốc phòng của nhà Nguyễn trên vùng biên giới Tây Nam Bộ càng có ý nghĩa lớn hơn trong việc nhìn nhận lại quá trình dựng nước và giữ nước của ông cha để học tập, phát huy những giá trị tích cực cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ngày nay. Tuy nhiên, cho đến nay, chính sách quốc phòng của nhà Nguyễn trên vùng biên giới Tây Nam Bộ trong giai đoạn 1802-1867 vẫn chưa thật sự được nghiên cứu một cách thấu đáo, bài bản để thấy rõ toàn cảnh bức tranh quá khứ về sự nghiệp quốc phòng và bảo vệ biên giới quốc gia trên khu vực này nhằm rút ra bài học kinh nghiệm phục vụ cho công cuộc quốc phòng biên giới của Việt Nam nói chung và Tây Nam Bộ nói riêng hiện nay.

Thực tế lịch sử đã cho thấy, nhà Nguyễn đã từng bước tiến hành chính sách quốc phòng trên vùng biên giới Tây Nam Bộ với trọng tâm hướng đến quá trình xây dựng, củng cố và phát huy tiềm lực quốc phòng nhằm tạo ra một nền tảng vững chắc cho sự nghiệp phòng thủ của đất nước. Nhà Nguyễn đã tập trung vào ba trụ cột mang tính chiến lược, có ý nghĩa quyết định đến thành bại của công cuộc phòng thủ trên vùng biên giới quan trọng này. Đầu tiên là tăng cường nguồn nội lực trên các lĩnh vực chính trị, hành chính, tổ chức quản lý xã hội; kinh tế nông nghiệp; giao thông nhằm tạo ra nguồn xung lực bên trong. Thứ hai, nhà Nguyễn đẩy mạnh công tác ngoại giao theo chiến lược là cân bằng quyền lực với Xiêm và gây ảnh hưởng mạnh mẽ lên Chân Lạp nhằm tạo ra nguồn xung lực bên ngoài. Cuối cùng, nhà Nguyễn tập trung vào nhiệm vụ then chốt là xây dựng, củng cố và phát triển lực lượng quân sự, quốc phòng nhằm tạo ra lực lượng vũ trang mạnh giữ vai trò trực tiếp đảm trách nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trên vùng biên giới Tây Nam Bộ. Ba trụ cột này có mối quan hệ hữu cơ, tác động qua lại chặt chẽ với nhau để tạo nên một chính sách quốc phòng hệ thống và toàn diện.

Xuất phát từ những yêu cầu về nhận thức khoa học và thực tiễn đã nêu, tác giả đã lựa chọn đề tài “*Chính sách quốc phòng của nhà Nguyễn trên vùng biên giới Tây Nam Bộ giai đoạn 1802-1867*” cho công trình Luận án Tiến sĩ Lịch sử của bản thân.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Đề tài tập trung làm sáng tỏ một cách hệ thống và toàn diện về chính sách quốc phòng của nhà Nguyễn và quá trình triển khai chính sách này trên vùng biên giới Tây Nam Bộ trong giai đoạn 1802-1867. Trên cơ sở đó, đề tài chỉ ra một số đặc điểm, thành tựu và hạn chế trong quá trình thực thi, điều chỉnh chính sách này; đồng thời, rút ra bài học kinh nghiệm cho công cuộc quốc phòng của Việt Nam nói chung và vùng biên giới Tây Nam Bộ nói riêng trong giai đoạn hiện nay.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Việc nghiên cứu đề tài “*Chính sách quốc phòng của nhà Nguyễn trên vùng biên giới Tây Nam Bộ giai đoạn 1802-1867*” nhằm làm rõ các vấn đề khoa học sau đây:

- Cơ sở, điều kiện hình thành, quá trình nhận thức, chủ trương và nội dung cốt lõi chính sách quốc phòng của nhà Nguyễn trên vùng biên giới Tây Nam Bộ trong giai đoạn 1802-1867.

- Quá trình thực thi, điều chỉnh chính sách quốc phòng của nhà Nguyễn hướng đến công cuộc xây dựng, củng cố và phát huy nguồn nội lực, ngoại lực và tiềm lực quân sự nhằm bảo vệ sự thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ đất nước trên vùng biên giới Tây Nam Bộ trong giai đoạn 1802-1867.

- Đặc điểm, thành tựu và hạn chế trong quá trình thực thi chính sách quốc phòng của nhà Nguyễn trên vùng biên giới Tây Nam Bộ trong giai đoạn 1802-1867. Từ đó rút ra bài học kinh nghiệm cho công cuộc quốc phòng của Việt Nam nói chung và vùng biên giới Tây Nam Bộ nói riêng trong giai đoạn hiện nay.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài này là chính sách quốc phòng của nhà Nguyễn trên vùng biên giới Tây Nam Bộ trong giai đoạn 1802-1867. Để đánh giá về kết quả, luận án tập trung trình bày quá trình triển khai chính sách quốc phòng của nhà Nguyễn trong giai đoạn 1802-1867.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

3.2.1. Không gian nghiên cứu

Không gian nghiên cứu của đề tài này là vùng biên giới Tây Nam Bộ thuộc địa bàn bốn tỉnh Long An, Đồng Tháp, An Giang và Kiên Giang ngày nay. Trước cải cách của Minh Mạng (1832), vùng này nội thuộc bốn trấn gồm: Định Tường, Vĩnh Thanh, Hà Tiên và một phần phía Nam của Phiên An. Sau cải cách, khu vực này nội thuộc bốn tỉnh gồm: Định Tường, An Giang, Hà Tiên và một phần phía Nam của Gia Định. Bên cạnh đó, đề tài còn mở rộng không gian nghiên cứu trong lĩnh vực ngoại giao giữa các nước Đông Nam Á lục địa trong nửa đầu thế kỉ XIX.

3.2.2. Thời gian nghiên cứu

Thời gian nghiên cứu được giới hạn từ khi nhà Nguyễn được thành lập vào năm 1802 đến khi thực dân Pháp chiếm trọn Nam Kỳ trong đó có các tỉnh biên giới Tây Nam Bộ vào năm 1867.

3.2.3. Phạm vi nội dung

Luận án trình bày chính sách quốc phòng và quá trình triển khai chính sách này tập trung vào ba vấn đề quan trọng là chính sách về nội trị (chính trị, hành chính, tổ chức quản lý xã hội, kinh tế nông nghiệp, giao thông thủy - bộ), ngoại giao (với Xiêm và Chân Lạp) và lực lượng quân sự, quốc phòng (xây dựng, củng cố và phát triển). Thông qua nghiên cứu này, chúng tôi chỉ ra những đặc điểm, thành tựu và hạn chế của chính sách quốc phòng trên vùng biên giới Tây Nam Bộ của nhà Nguyễn trong giai đoạn 1802-1867. Từ đó rút ra bài học kinh nghiệm cho công cuộc quốc phòng của Việt Nam nói chung và vùng biên giới Tây Nam Bộ nói riêng trong giai đoạn hiện nay.

4. Phương pháp nghiên cứu

Để nghiên cứu đề tài này, chúng tôi sử dụng các phương pháp nghiên cứu chủ yếu bao gồm phương pháp lịch sử, phương pháp logic, phương pháp thống kê, phương pháp phân tích, so sánh, tổng hợp dựa trên cơ sở hệ thống phương pháp luận Sử học Marxist.

- Phương pháp lịch sử: Phương pháp này được sử dụng trong luận án để xem xét quá trình hình thành, triển khai, điều chỉnh và kết thúc của chính sách quốc phòng mà nhà

Nguyễn đã tiến hành trên vùng biên giới Tây Nam Bộ trên các lĩnh vực chính trị, hành chính, kinh tế nông nghiệp, giao thông thủy - bộ, quân sự và bang giao (giai đoạn 1802-1867). Trên cơ sở kết quả nghiên cứu, chúng tôi có thể phục dựng lại một cách toàn diện và hệ thống về chính sách quốc phòng trên vùng biên giới Tây Nam Bộ của nhà Nguyễn trong giai đoạn này.

- Phương pháp logic: Phương pháp này được sử dụng trong luận án để xem xét mối liên hệ, tác động của các yếu tố chính trị, hành chính, kinh tế nông nghiệp, giao thông thủy - bộ, quân sự và bang giao lên tổng thể chính sách quốc phòng trên vùng biên giới Tây Nam Bộ của nhà Nguyễn trong giai đoạn 1802-1867. Từ đó, cho phép chúng tôi nhận diện được các đặc điểm cũng như thành tựu, hạn chế, mức độ thành công, thất bại của chính sách này trong tiến trình hoạch định, triển khai và điều chỉnh chính sách. Trên cơ sở kết quả nghiên cứu đó, chúng tôi rút ra những bài học kinh nghiệm phục vụ công cuộc quốc phòng của Việt Nam nói chung và vùng biên giới Tây Nam Bộ nói riêng trong giai đoạn hiện nay.

- Phương pháp thống kê: Phương pháp này được sử dụng trong luận án để thống kê các số liệu về quân số; các vị Tổng trấn Gia Định thành; số lượng quan võ đứng đầu bốn trấn, các thuộc cấp và đơn vị hành chính trên vùng biên giới Tây Nam Bộ (trước năm 1832); Tổng đốc An - Hà, Tổng đốc Long - Tường, Tổng đốc Định - Biên, hệ thống thuộc cấp và đơn vị hành chính trên vùng biên giới Tây Nam Bộ (sau năm 1832); số lượng các quan võ chuyên trách về quân sự ở các tỉnh thuộc vùng biên giới Tây Nam Bộ; hệ thống các cơ sở quân sự quốc phòng,... Tất cả những thống kê này nhằm lượng hóa và minh chứng cho quá trình thực thi và điều chỉnh cho chính sách quốc phòng trên vùng biên giới Tây Nam Bộ của nhà Nguyễn (giai đoạn 1802-1867).

- Phương pháp phân tích, so sánh, tổng hợp: Các phương pháp này được sử dụng trong luận án để đánh giá quá trình thay đổi, điều chỉnh chính sách quốc phòng trên vùng biên giới Tây Nam Bộ của nhà Nguyễn trong những giai đoạn khác nhau, đồng thời cũng so sánh, đối chiếu sự thay đổi về số lượng, mức độ quân lực của nhà Nguyễn ở các địa phương, các giai đoạn lịch sử, các triều vua. Từ đó thấy được sự thay đổi, khác biệt, tính kế thừa, sáng tạo trong chính sách quốc phòng trên vùng biên giới Tây Nam Bộ của nhà Nguyễn (giai đoạn 1802-1867).

5. Nguồn tài liệu nghiên cứu

Để nghiên cứu đề tài này, chúng tôi sử dụng các nguồn tài liệu sau:

- Nguồn tài liệu từ Quốc Sử quán triều Nguyễn, Cơ Mật viện và các nguồn sử liệu khác dưới triều Nguyễn.

- Nguồn tài liệu ở các trung tâm lưu trữ quốc gia.

- Tài liệu sách, báo, tạp chí: bao gồm các công trình nghiên cứu của các nhà nghiên cứu, các học giả, sử gia ở trong và ngoài nước đã được các cơ quan chuyên trách của Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thẩm định, cho phép xuất bản, công bố và lưu hành trong xã hội.

- Tài liệu trên các website chính thống, được Nhà nước cấp phép xuất bản Online.

- Tài liệu bằng tiếng nước ngoài bao gồm các sách, báo, tạp chí của các nhà nghiên cứu nước ngoài.

6. Đóng góp khoa học của đề tài

Đề tài "*Chính sách quốc phòng của nhà Nguyễn trên vùng biên giới Tây Nam Bộ giai đoạn 1802-1867*" có những đóng góp khoa học sau:

- Làm rõ cơ sở, điều kiện hình thành, quá trình nhận thức, chủ trương và nội dung chính sách quốc phòng của nhà Nguyễn trên vùng biên giới Tây Nam Bộ trong giai đoạn 1802-1867.

- Phục dựng quá trình thực thi, điều chỉnh chính sách quốc phòng của nhà Nguyễn hướng đến công cuộc xây dựng, củng cố và phát huy nguồn nội lực, bang giao và quân sự nhằm bảo vệ sự thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ đất nước trên vùng biên giới Tây Nam Bộ trong giai đoạn 1802-1867.

- Làm rõ các đặc điểm, thành tựu và hạn chế trong quá trình thực thi chính sách quốc phòng trên vùng biên giới Tây Nam Bộ của nhà Nguyễn trong giai đoạn 1802-1867. Từ đó rút ra bài học kinh nghiệm cho công cuộc quốc phòng của Việt Nam nói chung và vùng biên giới Tây Nam Bộ nói riêng trong giai đoạn hiện nay.

7. Bố cục của đề tài

Đề tài này ngoài phần Mở đầu và Kết luận, nội dung được kết cấu với 4 chương sau đây:

Chương 1. Một số vấn đề lý luận và tổng quan tình hình nghiên cứu có liên quan đến đề tài

Chương 2. Nhân tố hình thành và nội dung chính sách quốc phòng của nhà Nguyễn trên vùng biên giới Tây Nam Bộ (giai đoạn 1802-1867)

Chương 3. Nhà Nguyễn tăng cường nguồn lực bảo vệ vùng biên giới Tây Nam Bộ (giai đoạn 1802-1867)

Chương 4. Nhà Nguyễn xây dựng, củng cố và phát triển lực lượng quân sự, quốc phòng trên vùng biên giới Tây Nam Bộ (giai đoạn 1802-1867)

CHƯƠNG 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

1.1. Một số vấn đề lý luận có liên quan đến đề tài

Chính sách quốc phòng là một khái niệm đã ra đời dựa trên những yêu cầu thực tiễn của mỗi quốc gia, dân tộc. Khái niệm này được cấu thành từ các thành tố mang tính thực tiễn của lịch sử. Chính sách là định hướng, giải pháp do các nhà lãnh đạo hay nhà quản lý đề ra để giải quyết vấn đề của thực tiễn nhằm đạt được mục tiêu nhất định. Tuy nhiên, bản chất của chính sách được quy định bởi sứ mệnh mà nó thực hiện. Do đó, khi nói về chính sách quốc phòng thì khái niệm “chính sách” được hiểu là “chính sách công” với vai trò chủ thể của Nhà nước.

Khái niệm “chính sách quốc phòng” của nhà Nguyễn được hiểu là hệ thống các chủ trương, chính sách dưới dạng các chỉ, dụ, mệnh lệnh có mục của nhà vua nhằm tổ chức các hoạt động và triển khai các biện pháp bảo vệ đất nước bằng các nguồn lực vốn có của quốc gia từ điều kiện tự nhiên, con người, chính trị, kinh tế, giao thông, quân sự, bang giao,... Trong thế trận quốc phòng của quốc gia, khu vực biên giới được xem là vùng yếu địa chiến lược. Biên giới quốc gia luôn là vấn đề đặc biệt thiêng liêng, hệ trọng đối với mỗi quốc gia, dân tộc; được coi là “tuyến đầu”, “phên giậu” của Tổ quốc.

Từ khi vùng đất Nam Bộ được sáp nhập vào Việt Nam (1757) cho đến nay, vùng biên giới Tây Nam Bộ luôn được các chính thể nhà nước trong lịch sử xác định là một khu vực yếu địa chiến lược, có tính chất tiên tiêu, quyết định đến sự thành bại trong thế trận phòng thủ phương Nam của đất nước.

1.2. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Xuất phát từ đối tượng nghiên cứu của đề tài, chúng tôi tập trung vào tìm hiểu các công trình nghiên cứu thuộc hai nhóm sau: (1) Nhóm công trình nghiên cứu về chính sách quân sự, quốc phòng của nhà Nguyễn ở các địa phương trên vùng biên giới Tây Nam Bộ; (2) Nhóm công trình nghiên cứu về các yếu tố liên quan đến chính sách quốc phòng của nhà Nguyễn ở các địa phương trên vùng biên giới Tây Nam Bộ thuộc lĩnh vực nội trị và ngoại giao.

Tìm hiểu “Nhóm công trình nghiên cứu về chính sách quân sự, quốc phòng của nhà Nguyễn ở các địa phương trên vùng biên giới Tây Nam Bộ”, chúng tôi đã phân định ra các nội dung: vấn đề vị trí chiến lược, thiết lập các cơ sở phòng thủ và tổ chức quân đội trên vùng biên giới Tây Nam Bộ qua các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước.

Tìm hiểu “Nhóm công trình nghiên cứu về các yếu tố liên quan đến chính sách quốc phòng của nhà Nguyễn ở các địa phương trên vùng biên giới Tây Nam Bộ thuộc lĩnh vực nội trị và ngoại giao”, chúng tôi vào hai nội dung lớn là nội trị và ngoại giao. Trong nội dung về nội trị, chúng tôi tìm hiểu về các vấn đề sau: khai hoang, lập làng ấp, đồn điền; hành chính; giao thông trên vùng biên giới Tây Nam Bộ. Đối với vấn đề ngoại giao, chúng tôi xem xét, phân tích mức độ tác động của công cuộc bang giao giữa giữa các nước Đông Nam Á lục địa đến tiến trình vệ quốc của dân tộc Việt Nam dưới triều Nguyễn giai đoạn 1802-1867.

1.3. Nhận xét chung về tình hình nghiên cứu và những nội dung cần tiếp tục nghiên cứu của đề tài

1.3.1. Nhận xét chung về tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Qua phân tích tổng quan các công trình nghiên cứu cho thấy nhiều vấn đề, khía cạnh của chính sách quốc phòng mà nhà Nguyễn tiến hành trên vùng biên giới Tây Nam Bộ (giai đoạn 1802-1867) đã được tiếp cận nghiên cứu từ nhiều góc nhìn và cách tiếp cận.

Đối với vấn đề chính sách quân sự, quốc phòng của nhà Nguyễn vùng biên giới Tây Nam Bộ (giai đoạn 1802-1867), các công trình đã chỉ ra ở các mức độ khác nhau về quá trình nhận thức của nhà Nguyễn đối với vị trí chiến lược thuộc Châu Đốc, Hà Tiên, Thất Sơn hay các tuyến nội thủy như Vĩnh Tế, Hậu Giang, Tiền Giang cũng như nêu một số quan điểm về Trấn Tây thành. Bên cạnh đó, một số công trình còn chỉ ra việc thiết lập một số cơ sở quân sự, quốc phòng trọng yếu của nhà Nguyễn ở khu vực này. Một số công trình cũng đề cập đến việc tổ chức, bố trí lực lượng quân sự của nhà Nguyễn hay các cuộc nổi dậy, phản kháng của một bộ phận người dân ở khu vực biên giới Tây Nam Bộ trước các quyết sách bất lợi từ triều đình.

Đối với vấn đề nghiên cứu về các yếu tố liên quan đến chính sách quốc phòng của triều Nguyễn ở các địa phương trên vùng biên giới Tây Nam Bộ thuộc lĩnh vực nội trị và ngoại giao, các tác giả phần nhiều cũng đã đề cập khá nhiều đến hai vấn đề này. Về nội trị, các công trình tập trung vào nhiều khía cạnh của các chính sách về hành chính, khai hoang, lập ấp, lập đồn điền, khai thủy lộ, mở đường sá nhằm tăng cường nội lực cho công cuộc quốc phòng của vùng biên giới Tây Nam Bộ. Về ngoại giao, các công trình phân tích, đánh giá về chính sách đối ngoại của triều Nguyễn với Xiêm La và Chân Lạp. Đồng thời, các nghiên cứu còn chỉ ra những tương tác quyền lực và các cuộc đấu tranh giành lấy “không gian ảnh hưởng” của Xiêm La và Việt Nam trên đất Chân Lạp.

1.3.2. Những nội dung tiếp tục nghiên cứu của đề tài

Từ các công trình nghiên cứu trên, chúng tôi đã đặt ra những nội dung tiếp tục nghiên cứu của đề tài như sau:

- *Thứ nhất*, phân tích được những cơ sở, điều kiện hình thành chính sách quốc phòng của nhà Nguyễn trên vùng biên giới Tây Nam Bộ với góc nhìn đa chiều, đa lĩnh vực trong bối cảnh lịch sử cụ thể của giai đoạn 1802-1867.

- *Thứ hai*, quá trình nhận thức, chủ trương và ban hành nội dung chính sách quốc phòng của nhà Nguyễn ở khu vực biên giới Tây Nam Bộ trên các lĩnh vực chính trị - hành chính, tổ chức quản lý xã hội, kinh tế nông nghiệp, giao thông thủy - bộ, bang giao và quân sự.

- *Thứ ba*, quá trình thực thi, điều chỉnh một cách toàn diện các chính sách nhằm tăng cường các nguồn lực phục vụ công cuộc quốc phòng của nhà Nguyễn trên vùng biên giới Tây Nam Bộ.

- *Thứ tư*, từ kết quả nghiên cứu quá trình thực thi chính sách quốc phòng của nhà Nguyễn trên vùng biên giới Tây Nam Bộ (giai đoạn 1802-1867), chúng tôi cần đưa ra được những phân tích, nhận định, đánh giá về các đặc điểm, thành tựu và hạn chế của quá trình này. Đồng thời, từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm nhằm phục vụ cho công cuộc quốc phòng của Việt Nam nói chung và Tây Nam Bộ nói riêng trong giai đoạn xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

Tất cả những vấn đề này, cho đến nay, vẫn chưa được các tác giả trong và ngoài nước làm sáng tỏ. Do đó, chúng tôi cần thiết phải tiếp tục nghiên cứu để hoàn thiện về diện mạo chính sách quốc phòng của nhà Nguyễn trên vùng biên giới Tây Nam Bộ trong giai đoạn 1802-1867.

CHƯƠNG 2

NHÂN TỐ HÌNH THÀNH VÀ NỘI DUNG CHÍNH SÁCH QUỐC PHÒNG CỦA NHÀ NGUYỄN TRÊN VÙNG BIÊN GIỚI TÂY NAM BỘ (GIAI ĐOẠN 1802-1867)

2.1. Những nhân tố hình thành chính sách quốc phòng của nhà Nguyễn trên vùng biên giới Tây Nam Bộ

Dưới triều Nguyễn, vùng biên giới Tây Nam Bộ là một khu vực địa lý đặc biệt với những đặc trưng về tự nhiên và lịch sử, là bộ phận không thể tách rời của vùng đất Nam Bộ nói riêng và Việt Nam nói chung. Dựa trên những điều kiện cụ thể của vùng đất biên giới này về tự nhiên, dân cư, tình hình kinh tế, chính trị, xã hội, quân sự cũng như những vấn đề về bang giao với Xiêm La và Chân Lạp, nhà Nguyễn đã từng bước có sự nhận thức một cách rõ ràng, nhất quán nhằm tiến đến việc hoạch định chính sách quốc phòng trên vùng biên giới này trong suốt giai đoạn 1802-1867.

Yếu tố nền tảng đầu tiên tạo nên chính sách quốc phòng của nhà Nguyễn trên vùng biên giới Tây Nam Bộ là điều kiện tự nhiên. Mỗi điều kiện tự nhiên với vị trí địa lý, cảnh quan đặc biệt của nó như rừng rậm, núi non, sông ngòi, kênh rạch, đồng bằng,... gắn với các biện pháp quốc phòng phù hợp. Đây là nền tảng quan trọng để thiết lập thế trận phòng thủ của quân đội

Vị trí địa chiến lược, địa hình của vùng biên giới Tây Nam Bộ chi phối mạnh mẽ các ngã giao thông bộ thuận lợi nhất để tương tác với Chân Lạp và Xiêm La gồm Bông Nguyên, Thông Bình, Hùng Ngự, Tân Châu, Châu Đốc, Giang Thành, Hà Tiên, Kiên Giang.... Vùng biên giới Tây Nam Bộ chính là cửa ngõ để triều Nguyễn vươn tầm ảnh hưởng và củng cố vị thế ở khu vực Đông Nam Á lục địa cũng như cân bằng quyền lực với Xiêm.

Cùng với các đặc trưng về địa hình đã nêu, hệ thống sông ngòi và kênh rạch chằng chịt giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong lĩnh vực giao thông, kinh tế và an ninh, quốc phòng. Trên vùng biên giới Tây Nam Bộ, hai hệ thống sông lớn nhất chi phối khu vực này là sông Cửu Long và Vàm Cỏ. Cùng với hai hệ thống sông lớn này là hàng trăm con sông nhỏ và hệ thống kênh rạch đan xen nhau tạo thế liên thông rộng khắp.

Yếu tố biển, đảo cũng góp phần nền tảng cho chính sách quốc phòng của nhà Nguyễn trên vùng biên giới Tây Nam Bộ. Biển Tây Nam với hệ thống các đảo và quần đảo ngoài khơi đã tạo cơ sở cho công cuộc tuần tra, phòng thủ biên giới lãnh hải của nhà Nguyễn trong giai đoạn 1802-1867.

Nếu như các nguồn lực tự nhiên là nền tảng khách quan, có tác động toàn diện đến chính sách quốc phòng trên nhiều lĩnh vực thì nguồn lực con người là nền tảng chủ quan có vai trò như chìa khóa để vận hành chính sách quốc phòng trên vùng biên giới Tây Nam Bộ dưới triều Nguyễn. Với Việt Nam, quốc phòng là công cuộc giữ nước bằng sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, trong đó sức mạnh quân sự là đặc trưng và nòng cốt. Quân đội từ nhân dân mà ra vì nhân dân mà chiến đấu. Nhân dân là lực lượng đông đảo bảo vệ đất nước, giữ nước từ sớm, từ xa, từ khi nước chưa nguy, sẵn sàng đánh thắng mọi cuộc chiến tranh xâm lược của kẻ thù.

Ở một phương diện khác, kinh tế là yếu tố tác động to lớn đến công cuộc quốc phòng của một quốc gia. Dưới triều Nguyễn, trong tổng thể chính sách quốc phòng, các vua từ Gia Long đến Tự Đức không ngừng thực hiện chính sách khai hoang, lập làng ấp, khai thủy nhập điền trên vùng đất Trung hưng - Nam Bộ nhằm tăng cường nguồn lực cho công cuộc giữ nước.

Quan hệ ngoại giao cũng là một yếu tố rất quan trọng trong cuộc quốc phòng đất nước. Dưới triều Nguyễn, công việc bang giao để tạo sự ảnh hưởng đến các nước lân bang nhằm phụ vụ cho công cuộc vệ quốc đã được các vua Nguyễn chú trọng nhất là trong quan hệ đan

xen với Chân Lạp và Xiêm La. Dưới triều Nguyễn, mối quan hệ tam giác Việt Nam - Chân Lạp - Xiêm La đã chi phối mạnh mẽ chính sách quốc phòng cũng như chiến lược gây ảnh hưởng ra bên ngoài của Việt Nam và Xiêm La.

Vận hành chính sách quốc phòng là công việc trọng đại. Dưới triều Nguyễn, công cuộc phòng thủ trực tiếp đất nước được đặt trên vai lực lượng quân sự. Chính sách quân sự là nội dung nòng cốt của chính sách quốc phòng, là nghệ thuật sử dụng sức mạnh quân sự nhà Nguyễn trong nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc; chủ động ngăn chặn và đẩy lùi các hình thái chiến tranh của giặc; sẵn sàng đánh thắng trên các môi trường tác chiến trên bộ, trên biển, hay khu vực trọng điểm.

Dưới triều Nguyễn, chính sách quốc phòng Việt Nam nói chung và trên vùng biên giới Tây Nam Bộ nói riêng là một phạm trù rộng lớn, mang tính sống còn đối với sự tồn tại và phát triển của dân tộc. Chính sách quốc phòng đó không chỉ thể hiện trên mặt trận quân sự mà còn phổ quát trên nhiều lĩnh vực khác trong đời sống tự nhiên - xã hội của đất nước bao gồm: vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, dân cư, kinh tế, chính trị, bang giao, ... Do đó, việc làm rõ vấn đề này nhằm rút ra nhận xét, đánh giá về chính sách quốc phòng và các hoạt động thực thi, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ của nhà Nguyễn trên vùng biên giới Tây Nam Bộ trong giai đoạn 1802-1867; đồng thời, đưa ra các ý kiến, kiến nghị, bài học nhằm đóng góp cơ sở khoa học cho việc nhận thức và hoạch định chính sách quốc phòng của Việt Nam đối với các tỉnh biên giới Tây Nam Bộ trong bối cảnh hiện nay là công việc thật sự cần thiết.

2.2. Chính sách quốc phòng của nhà Nguyễn trên vùng biên giới Tây Nam Bộ

2.2.1. Bối cảnh lịch sử và nhận thức của nhà Nguyễn về vấn đề quốc phòng trên vùng biên giới Tây Nam Bộ

Dựa trên các yếu tố địa chính trị, các quốc gia Đông Nam Á lục địa bước vào thế kỉ XIX với những vị thế khác nhau. Trong đó, Chân Lạp và Vạn Tượng được xem là hai quốc gia yếu thế bị chi phối mạnh mẽ bởi Việt Nam và Xiêm. Điều này hiển nhiên đặt ra mối quan hệ mang tính đối kháng giữa Việt Nam và Xiêm. Thêm vào đó, những vấn đề tồn tại của lịch sử cũng là nguyên nhân chính dẫn đến sự đối kháng giữa Xiêm với Miến Điện lúc bấy giờ. Vì vậy, giữa các quốc gia Đông Nam Á lục địa tồn tại các quan hệ tương tác quyền lực vô cùng phức tạp, có tác động to lớn đến tiến trình tồn tại và phát triển của mỗi nước.

Trong công cuộc mở rộng ảnh hưởng ra bên ngoài, Việt Nam và Xiêm La đều hướng đến Chân Lạp và Vạn Tượng. Do đó, việc hình thành mâu thuẫn đối kháng giữa hai quốc gia này quanh các yếu tố Chân Lạp và Vạn Tượng là không thể tránh khỏi. Do đó, đối với Việt Nam, những điều kiện thực tiễn của mối quan hệ khu vực trở thành một tác động quan trọng trong việc hình thành nên các ý tưởng xây dựng chính sách quốc phòng đất nước vào đầu thế kỉ XIX.

Về cơ bản, một trong những vấn đề phức tạp trong quan hệ ngoại giao Việt - Xiêm lúc này cũng chính là việc thiết lập ảnh hưởng của nước mình đối với Chân Lạp. Sau khi vua Gia Long mất, năm 1820, vua Minh Mạng lên nối ngôi và tiếp tục những đường lối trị nước và quốc phòng của Gia Long trong khoảng hơn 10 năm đầu tại vị. Trong mối quan hệ tương tác khu vực, vua Minh Mạng cũng có những sự tiếp cận một cách có nguyên tắc nhằm bảo vệ mặt biên giới Tây Nam của đất nước Tuy nhiên, bên trong, Việt - Xiêm bắt đầu có sự nghi ngờ và thiếu sự tin tưởng lẫn nhau quanh các yếu tố Chân Lạp và Vạn Tượng.

Kể từ khi lên ngôi vào năm 1824, vua Rama III đã thi hành chính sách cứng rắn hơn các vua trước đó. Sau khi Miến Điện bị thất bại bởi cuộc tấn công của Anh vào năm 1824 - 1826, Xiêm không còn phải tập trung lực lượng để đối phó với Miến Điện nữa. Xiêm đã bắt đầu thực hiện chính sách cứng rắn hơn đối với Việt Nam. Với chính sách bành trướng mở rộng lãnh thổ về phía Đông của vua Rama III đã làm cho mối quan hệ Việt - Xiêm ngày càng xấu đi.

Trước những diễn biến đó, năm 1832, vua Minh Mạng bắt đầu đưa ra nhiều chính sách mang tính toàn diện trong nước nhằm tăng cường quyền lực cho chính quyền trung ương cũng như tăng cường các nguồn lực cho công cuộc giữ nước. Thắng lợi trong Chiến tranh Việt – Xiêm (1833-1834), Việt Nam đã chính thức phá vỡ thế cân bằng chiến lược giữa hai nước với ưu thế hoàn toàn trên đất Chân Lạp.

Đến đây, Việt Nam và Xiêm La luôn ở thế đối đầu, kiến quyết chống đối nhau quanh các vấn đề bang giao, nhất là vấn đề Chân Lạp. Chính vì thế, triều Nguyễn đã có sự điều chỉnh, tăng cường và thực thi mạnh mẽ chính sách quốc phòng trên vùng biên giới Tây Nam Bộ nhằm đảm bảo cho sự thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.

Sau khi vua Minh Mạng mất, vua Thiệu Trị lên nối ngôi trong hoàn cảnh biến động mạnh mẽ của tình hình khu vực. Nhiều cuộc nổi dậy liên miên đã tạo nên sự bất ổn, rối ren ở trong nước. Bên ngoài thì tình hình tại Chân Lạp có nhiều biến động, nhân dân Chân Lạp nổi dậy phản kháng. Ngoài ra, vào thời Thiệu Trị, áp lực của phương Tây tiếp tục gia tăng.

Nhằm đảm bảo cho công cuộc phòng thủ đất nước, vua Thiệu Trị quyết định “buôn để giữ” khi cho quân đội triệt thoái khỏi Trấn Tây để về phòng thủ ở An Giang. Chiến tranh Việt – Xiêm (1841-1845) nổ ra và kéo dài. Và lần này, Việt Nam vẫn là bên thắng lợi. Tuy nhiên, sự kiểm soát tuyệt đối ở Chân Lạp đã mất. Việt Nam và Xiêm đi đến thỏa thuận là Chân Lạp thần phục cả hai nước trong bối cảnh các thế lực phương Tây bắt đầu xâm nhập và uy hiếp mạnh mẽ nền độc lập của các nước Đông Nam Á trong đó có Việt Nam, Chân Lạp và Xiêm La.

Sau khi vua Thiệu Trị mất, năm 1847, vua Tự Đức lên nối ngôi trong bối cảnh Việt Nam đối mặt với nhiều khó khăn. Đương đầu với những phức tạp trong nước, đối diện với những tham vọng của phương Tây, vua Tự Đức không hề có một sự đổi mới nào trong nội trị, ngoại giao cũng như về mặt quân sự. Chính vì thế sự vung bừa cho chính sách quốc phòng trên vùng biên giới Tây Nam Bộ càng trở nên mờ nhạt. Mối lo về phía Tây Nam không còn là vấn đề hàng đầu đối với triều đình Huế nên việc tăng cường quân sự, bang giao để giữ vững vùng biên giới này trong tương quan lực lượng với Xiêm và Chân Lạp trở thành thứ yếu.

Đồng thời, quá trình xây dựng, thực thi và điều chỉnh chính sách quốc phòng trên vùng biên giới Tây Nam Bộ còn được thành hình dựa trên các quan điểm nhận định của triều Nguyễn về vị trí địa chiến lược của vùng biên giới này trong không gian phòng thủ đối với các nước láng giềng Chân Lạp và Xiêm La. Điều này thể hiện rõ qua các triều vua Nguyễn.

Xuất phát từ sự nhận thức về vị trí, vai trò và ý nghĩa chiến lược của vùng biên giới Tây Nam Bộ cũng như vấn đề bang giao với Xiêm và Chân Lạp, nhà Nguyễn đã bắt tay vào việc đề ra chủ trương, hoạch định và thực thi chính sách quốc phòng trên vùng biên giới quan yếu này nhằm bảo vệ chủ quyền quốc gia, sự thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ đất nước, tạo nên không gian hòa bình, ổn định để an dân và phát triển vùng đất mới.

2.2.2. Nội dung chính sách quốc phòng của nhà Nguyễn trên vùng biên giới Tây Nam Bộ

Chính sách quốc phòng này của nhà Nguyễn đã biểu thị rõ ý thức về hai yếu tố căn bản là “xây dựng” và “bảo vệ”. Hai yếu tố này có mối quan hệ hữu cơ, biện chứng hỗ trợ cho nhau. “Xây dựng” là để phát huy đầy đủ các nguồn lực để “bảo vệ” đất nước, bảo vệ nhân dân. Ngược lại, “bảo vệ” là sự nghiệp thiêng liêng để giữ vững những thành quả mà biết bao thế hệ dân tộc đã “xây dựng” thành hình. Do đó, mục tiêu cốt lõi mà chính sách quốc phòng của nhà Nguyễn trên vùng biên giới Tây Nam Bộ trong giai đoạn này hướng đến là xây dựng, phát triển và bảo vệ đất nước, đảm bảo sự thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của đất nước.

Để đạt được mục tiêu đó, nhà Nguyễn đã từng bước hoạch định, ban hành các chính sách để thực hiện 3 nhiệm vụ trọng yếu trên:

Thứ nhất: Xây dựng, củng cố và phát huy nguồn nội lực phục vụ quốc phòng.

- + Về xây dựng không gian chính trị ổn định;
- + Thiết lập, điều chỉnh hệ thống hành chính, tổ chức quản lý xã hội;
- + Về phát triển kinh tế nông nghiệp;
- + Về xây dựng và phát triển giao thông thủy - bộ.

Thứ hai: Củng cố và phát huy nguồn lực ngoại giao phục vụ quốc phòng. Nhà Nguyễn duy trì một mối quan hệ bang giao dựa trên sự tương quan lực lượng giữa ba nước Việt Nam – Chân Lạp – Xiêm La nhằm giữ vững nền độc lập và sự toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam. Với mục tiêu này, các vua Nguyễn từ Gia Long, Minh Mạng, Thiệu Trị đến Tự Đức đã cố gắng thiết lập và duy trì chính sách bảo hộ lên vùng “phên giậu” Chân Lạp trong quá trình cân bằng quyền lực với Xiêm La.

Thứ ba: Củng cố, xây dựng và phát triển lực lượng quân sự, quốc phòng. Chính sách này được nhà Nguyễn tiến hành tập trung vào ba nội dung cơ bản:

- + Về việc xây dựng thành phần, lực lượng quân đội;
- + Về việc trang bị vũ khí, phương tiện chiến đấu cho quân đội;
- + Về việc củng cố, xây dựng và phát triển hệ thống cơ sở phòng thủ. Nhà Nguyễn đã chia ra làm các khu vực chiến lược có mối tương liên chặt chẽ nhau, bao gồm:
 - Khu vực phòng thủ thứ nhất: Kéo dài từ phía Nam của Gia Định đến phía Bắc sông Tiền.
 - Khu vực phòng thủ thứ hai: Kéo dài từ sông Tiền qua sông Hậu đến Thất Sơn trải đến sông Giang Thành (Hà Tiên).
 - Khu vực phòng thủ thứ ba: Trải dài từ phái Bắc xuống phía Nam của Hà Tiên và trên biển đảo Tây Nam Bộ.
 - Khu vực phòng thủ thuộc Trấn Tây thành (1835-1841).

CHƯƠNG 3

NHÀ NGUYỄN TĂNG CƯỜNG CÁC NGUỒN LỰC BẢO VỆ VÙNG BIÊN GIỚI TÂY NAM BỘ (1802-1867)

3.1. Nhà Nguyễn tăng cường nguồn nội lực bảo vệ vùng biên giới Tây Nam Bộ

3.1.1. Nhà Nguyễn xây dựng không gian chính trị ổn định và thiết lập, điều chỉnh hệ thống hành chính, tổ chức quản lý xã hội trên vùng biên giới Tây Nam Bộ

3.1.1.1 Xây dựng không gian chính trị ổn định

Xây dựng không gian chính trị ổn định trên vùng biên giới Tây Nam Bộ được xem là bước đi chính trị quan trọng trước khi nhà Nguyễn nghĩ đến các vấn đề nội trị khác. Để tạo điều kiện cho dân chúng có sự an cư lạc nghiệp, bám trụ lâu dài nơi tuyến đầu biên giới Tây Nam Bộ, nhà Nguyễn tiến hành việc miễn thuế khóa có thời hạn cho dân chúng. Đồng thời, nhà Nguyễn có chính sách cho từng dân tộc thiểu số Khmer, Hoa, Chăm nhằm ổn định không gian chính trị, hòa hợp, đoàn kết dân tộc của nhà Nguyễn đã phát huy nhiều giá trị trong vấn đề xây dựng “thế trận lòng dân”, dựa vào dân để giữ gìn biên cương, lãnh thổ, góp phần tạo nên sức mạnh tổng hợp trong công cuộc giữ nước, an dân trên vùng biên giới Tây Nam Bộ trong giai đoạn 1802-1867.

3.1.1.2 Thiết lập, điều chỉnh hệ thống hành chính, tổ chức quản lý xã hội

Nền hành chính trên vùng biên giới Tây Nam Bộ dưới triều Nguyễn có thể chia ra làm 2 giai đoạn trước và sau năm 1832. Nền hành chính này được triều Nguyễn xây dựng tập trung vào hai nội dung chính: (1) Phân định và thống nhất địa giới hành chính các địa phương; (2) Tổ chức bộ máy quan lại quản lý.

Những biến đổi về địa giới hành chính, dân cư của 4 tỉnh biên giới Tây Nam Bộ cũng song hành với sự bố trí nhân sự quản lý các địa phương này của nhà Nguyễn đã tạo nền tảng vững chắc cho công cuộc quản lý hành chính, dân cư cũng như phục vụ đắc lực cho công cuộc quốc phòng của nhà Nguyễn trên vùng biên giới Tây Nam Bộ.

3.1.2. Nhà Nguyễn đẩy mạnh khẩn hoang, lập làng ấp, đồn điền trên vùng biên giới Tây Nam Bộ

Từ việc xem xét kỹ lưỡng tình hình vùng biên giới này, nhà Nguyễn đã chủ trương đẩy mạnh phát triển kinh tế nông nghiệp cho nơi đây bằng cách chiêu mộ, khuyến khích nhân dân đến khai khẩn đất hoang, mở rộng sản xuất, tăng nguồn lương thực, thuế khóa để phục vụ công cuộc quốc phòng. Nhà Nguyễn tăng cường đẩy mạnh việc lập đồn điền, làng ấp, gia tăng số hộ khẩu để tạo nên lực lượng “tịch thổ, tráng biên”, gìn giữ đất đai, làm mạnh biên giới. Đây là phương lược giữ nước “tĩnh vi nông, động vi binh” của nhà Nguyễn, góp phần phát triển kinh tế, ổn định xã hội, tăng cường khả năng bảo vệ biên cương, lãnh thổ Tây Nam Bộ của đất nước. Qua đó, nhà Nguyễn đã từng bước xác lập chủ quyền lãnh thổ và quyền quản lý của mình trên vùng đất mới.

3.1.3. Nhà Nguyễn thiết lập, củng cố và phát triển hệ thống giao thông chiến lược phục vụ quốc phòng trên vùng biên giới Tây Nam Bộ

Nhà Nguyễn phát triển hệ thống giao thông thủy với sự kết hợp giữa hệ thống sông rạch tự nhiên và kênh đào để tạo nên mạng lưới giao thông thủy thuận lợi nơi vùng liên vùng và xuyên quốc gia. Đồng thời, nhà Nguyễn tăng cường mở rộng, nâng cấp, tu sửa các tuyến đường bộ trên cơ sở lấy tuyến đường Thiên lý làm xương sống để tạo ra sự thông suốt giao thông cho vùng biên giới Tây Nam Bộ nhằm phục vụ cho việc hành binh, vận lương, quan báo, quân báo và sinh hoạt của nhân dân.

3.2 Nhà Nguyễn củng cố và phát huy sức mạnh ngoại giao phục vụ quốc phòng

Đến đầu thế kỉ XIX, mối quan hệ tay ba Việt Nam - Chân Lạp - Xiêm La diễn ra một cách bất định với những biến động to lớn ảnh hưởng đến tương quan lực lượng giữa ba nước. Nền tảng mối quan hệ này được xác lập trong bối cảnh Việt Nam đã thống nhất và

ngày càng vững mạnh, có những ảnh hưởng quan trọng, chi phối đời sống chính trị của một bộ phận giai cấp cầm quyền Chân Lạp.

Nhà Nguyễn đã triển khai một chính sách bang giao vô cùng linh hoạt, mềm dẻo, kiên định nguyên tắc đối với Chân Lạp và Xiêm La nhằm duy trì không gian hòa bình, ổn định khu vực, bảo vệ vững chắc sự thống nhất và toàn vẹn của đất nước. Quá trình thực thi công cuộc bang giao với Chân Lạp và Xiêm La vô cùng phức tạp với những quanh co, chằng chéo trong quan hệ giữa ba nước. Nhà Nguyễn đã chủ động trong nhiều hoạt động bang giao để vừa bảo toàn chính sách bảo hộ gây ảnh hưởng lên Chân Lạp nhằm tạo ra vùng “phên giậu” chiến lược để thiết lập không gian hòa bình trên vùng biên giới Tây Nam Bộ vừa cố gắng duy trì quan hệ hữu hảo “ngang tầm” với Xiêm nhằm tránh những xung đột, đẩy chiến tranh ra xa biên giới Việt Nam. Đồng thời, nhà Nguyễn cũng thể hiện sự kiên quyết trong vấn đề lợi ích quốc gia và chủ quyền dân tộc đối với những hành động gây hấn của Xiêm và Chân Lạp. Điều này đã thể hiện qua hai thắng lợi vẻ vang trong các cuộc chiến tranh vệ quốc chống quân Xiêm (1833-1834) và chống liên quân Xiêm - Chân Lạp (1841-1845). Nhà Nguyễn đã thực thi một chính sách bang giao kết hợp nhuần nhuyễn giữa “sức mạnh quân sự” và “ảnh hưởng chính trị” trong xử lý mối quan hệ tương tác quyền lực với Xiêm La và Chân Lạp để phục vụ cho nhiệm vụ thiêng liêng là bảo vệ vững chắc nền độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ đất nước trên vùng biên giới Tây Nam Bộ tạo điều kiện hòa bình, ổn định cho nhân dân an cư lạc nghiệp trước khi đối mặt với thách thức phi truyền thống đến từ thực dân Pháp.

3.3. Một số nhận xét về chính sách tăng cường các nguồn lực bảo vệ vùng biên giới Tây Nam Bộ của nhà Nguyễn

3.3.1 Những đặc điểm của chính sách tăng cường các nguồn lực bảo vệ vùng biên giới Tây Nam Bộ của nhà Nguyễn

Chính sách tăng cường các nguồn lực bảo vệ vùng biên giới Tây Nam Bộ của nhà Nguyễn là một sự kế thừa sự nghiệp quốc phòng của chính quyền chúa Nguyễn trên các lĩnh vực chính trị, hành chính, kinh tế nông nghiệp, giao thông và bang giao.

Nhà Nguyễn đã không ngừng cố gắng xây dựng một chính sách quốc phòng mang tính thống nhất, toàn diện và có trọng tâm trên vùng biên giới Tây Nam Bộ nhằm đảm bảo cho một nước Việt Nam toàn vẹn, thống nhất và nhân dân được hưởng cảnh thái bình.

Chính sách quốc phòng của nhà Nguyễn trên vùng biên giới Tây Nam Bộ được tiến hành trên cơ sở lấy con người làm trung tâm, lấy dân làm gốc, dựa vào sức mạnh nhân dân. Dựa vào dân để giữ nước là một chủ trương đúng đắn của nhà Nguyễn góp phần tạo ra sự vững chắc cho biên giới quốc gia, cho chủ quyền lãnh thổ của nhà Nguyễn trong nửa đầu thế kỉ XIX.

3.3.2 Những thành tựu trong chính sách tăng cường các nguồn lực bảo vệ vùng biên giới Tây Nam Bộ của nhà Nguyễn

Với những chủ trương, chính sách đúng đắn, hợp lý trong việc xây dựng, củng cố và phát huy các nguồn lực cho công cuộc giữ nước trên vùng biên giới này của nhà Nguyễn, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu to lớn trên các lĩnh vực.

- Về chính trị - hành chính;
- Về kinh tế nông nghiệp;
- Về giao thông đường thủy, đường bộ;
- Về bang giao.

3.3.3 Những hạn chế trong chính sách tăng cường các nguồn lực bảo vệ vùng biên giới Tây Nam Bộ của nhà Nguyễn

Cùng với những thành tựu to lớn đạt được, quá trình thực thi chính sách tăng cường các nguồn lực bảo vệ vùng biên giới Tây Nam Bộ của nhà Nguyễn trong giai đoạn 1802-1867 đã không tránh khỏi một số hạn chế nhất định.

- Trong vấn đề chính trị;
- Trong việc đào, nạo vét kênh rạch;
- Trong chiêu mộ, huy động mọi thành phần xã hội không kể nguồn gốc, dân tộc, tôn giáo, địa vị chính trị vào công cuộc khai hoang, lập làng, ấp, đồn điền;
- Trong vấn đề bang giao.

3.3.4 Bài học kinh nghiệm

Nền quốc phòng đó được xây dựng trên nền tảng dựa vào dân, lấy dân làm gốc, lấy con người làm trung tâm. Nhà nước cần kiên định xây dựng không gian biên giới hòa bình, ổn định, hướng chính sách đến lợi ích của người dân, lấy dân giữ đất, phát huy vai trò của người dân trong việc cảnh giới, nắm bắt tình hình biên giới kịp thời về an ninh, quốc phòng.

Nhà nước cần chú trọng tuyên truyền về lịch sử vùng đất Nam Bộ nói chung và Tây Nam Bộ nói riêng giúp đồng bào dân tộc, nhất là đồng bào dân tộc Khmer. Chú trọng phát triển văn hóa, giáo dục trong vùng đồng bào dân tộc Khmer, Chăm nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa đặc sắc của họ qua đó củng cố khối đại đoàn kết dân tộc.

Cần có sự kết hợp chặt chẽ trong phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường tiềm lực, lực lượng và thế trận quốc phòng cũng như xây dựng chính sách, kế hoạch bồi dưỡng nguồn nhân lực bảo đảm cho nhiệm vụ quốc phòng thời bình và thời chiến.

Từ hiện thực lịch sử của mối quan hệ giữa Việt Nam và Chân Lạp dưới triều Nguyễn trong giai đoạn 1802-1867 cũng như thực tiễn lịch sử hiện tại, Việt Nam cần nhận diện những bài học hữu ích cho công cuộc xây dựng và hội nhập đất nước trong một thế giới đa phương. Việt Nam cần nhận thức đúng về sự ảnh hưởng nhất định và những tham vọng của Thái Lan và Trung Quốc ở khu vực Đông Nam Á, nhất là các nước Đông Dương. Việt Nam cần giải quyết một cách rõ ràng và triệt để việc phân định biên giới lãnh thổ với Campuchia, Lào, Trung Quốc và lãnh hải với Trung Quốc, Campuchia và các nước có chủ quyền trên Biển Đông và vịnh Thái Lan dựa trên những nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế.

CHƯƠNG 4
NHÀ NGUYỄN XÂY DỰNG, CƯỜNG CỐ VÀ PHÁT TRIỂN LỰC LƯỢNG
QUÂN SỰ, QUỐC PHÒNG TRÊN VÙNG BIÊN GIỚI TÂY NAM BỘ
(1802-1867)

4.1. Tổ chức quan chế, nhân sự thực hiện nhiệm vụ quốc phòng trên vùng biên giới Tây Nam Bộ

Nhà Nguyễn đã chủ trương xây dựng lực lượng quốc phòng trên vùng biên giới Tây Nam Bộ căn bản dựa trên yếu tố lấy con người làm trung tâm với lực lượng nòng cốt là quân đội. Đây chính là cơ sở cho chính sách về quân đội của nhà Nguyễn trên vùng biên giới Tây Nam Bộ trong việc tổ chức tuyển lính, phân chia các chi, quân hiệu, quân thứ, bố trí lực lượng đóng giữ ở các địa phương nơi đây trên tinh thần sử dụng nguồn nhân lực tại chỗ là chính nhằm khai thác các lợi thế về nhân hòa và địa lợi. Đối với công tác tổ chức quan chế, nhân sự cho quân đội, triều Nguyễn rất chú trọng đến việc thi cử, tuyển chọn, bổ dụng quan tướng và sắp xếp chức danh, vị trí công việc theo năng lực, kinh nghiệm và không có sự thiên vị nhằm tránh làm tổn hại đến công cuộc quốc phòng biên giới Tây Nam Bộ.

4.2. Tổ chức lực lượng quân đội và trang bị vũ khí, phương tiện chiến đấu trên vùng biên giới Tây Nam Bộ

4.2.1. Tổ chức quân đội trên vùng biên giới Tây Nam Bộ

4.2.1.1 Giai đoạn từ năm 1802 đến năm 1831

Tổ chức quân đội trên vùng biên giới Tây Nam Bộ lại theo mẫu hình quân đội của nhà nước phong kiến độc lập, có cơ cấu tổ chức hoàn chỉnh và thống nhất luôn nằm ở vị trí trung tâm trong chính sách quốc phòng của nhà Nguyễn ở Nam Bộ. Nhà Nguyễn đã kế thừa tư tưởng quân sự của dân tộc trong xây dựng quân đội với đủ các thành phần lực lượng gồm: bộ binh, thủy binh, pháo binh và tượng binh. Nhà Nguyễn có quy định cụ thể về tuyển binh, duyệt binh, kỷ luật quân đội. Việc tổ chức quân đội liên tục có sự điều chỉnh và thay đổi theo thời gian nhằm hướng đến một đội quân chắc chắn, quy cũ, đủ sức bảo vệ vùng biên giới Tây Nam Bộ với quân số ước tính ở Phiên An là khoảng trên 5.000 quân túc trực, ở Định Tường khoảng trên dưới 2.500 quân túc trực, ở An Giang khoảng trên dưới 4.000 quân túc trực, ở Hà Tiên khoảng trên dưới 2.000 quân túc trực.

4.2.1.2. Giai đoạn từ năm 1832 đến năm 1867

Chế độ Tổng trấn Gia Định thành bị bãi bỏ, quân đội vùng Gia Định thành được tổ chức lại theo các tỉnh. Vùng biên giới Tây Nam Bộ được phân bố trong lãnh thổ của 4 tỉnh Gia Định, Định Tường, An Giang và Hà Tiên. Mỗi tỉnh với vị trí và các đặc điểm riêng đã được nhà Nguyễn tổ chức các quân hiệu khác nhau.

Đối với tỉnh Phiên An (năm 1833 đổi tên thành tỉnh Gia Định), triều Nguyễn đã tổ chức 10 cơ gồm 5 Gia là Trung, Tiền, Hậu, Tả và Hữu và 5 cơ Định là Trung, Tiền, Hậu, Tả và Hữu, 1 đội Pháo thủ, 2 đội Tuần thành, 1 đội Tuyển phong, 1 đội Tượng và 2 Vệ thủy Tả và Hữu. Mặc dù có sự dao động về quân số qua các giai đoạn lịch sử, nhưng về cơ bản, quân số ở Gia Định luôn ở mức cao với tổng số tính đến thời Tự Đức và khoảng 6.500 quân túc trực.

Đối với tỉnh Định Tường, quân hiệu của tỉnh này được nhà Nguyễn tổ chức 5 cơ Trung, Tiền, Hậu, Tả và Hữu, 1 đội Tường tráng, 1 đội Pháo thủ, 1 đội Tuần thành và 2 Vệ thủy Tả và Hữu. Với các tổ chức này, ước đoán quân số Định Tường qua các giai đoạn trên dưới 3.500 quân túc trực sẵn sàng bảo vệ biên giới Tây Nam Bộ thuộc địa hạt của tỉnh và các địa phương biên giới Tây Nam Bộ khác.

Đối với tỉnh An Giang, quân hiệu của tỉnh này được triều Nguyễn tổ chức 5 cơ Trung, Tiền, Hậu, Tả và Hữu (đều lính tuyển), 1 cơ An Biên (mộ lính Khmer), 2 đội Pháo thủ, 1 ty

Hành Nhân (đều lính mộ) và 1 Vệ thủy. Với cách tổ chức này, lực lượng quân đội ở An Giang so với trước năm 1833 là có ít đi với quân số dao động vào khoảng trên dưới 3.000 quân.

Đối với tỉnh Hà Tiên, quân hiệu của tỉnh này được triều Nguyễn tổ chức 1 Tả cơ Hà Tiên với 4 đội, 1 đội Pháo thủ, 1 ty Hành Nhân (lính mộ) và 1 Vệ thủy. Về mặt quân số, có thể ước đoán được ở Hà Tiên bấy giờ dao động khoảng hơn 1.000 quân túc trực.

Trong cách tổ chức quan đội trên vùng biên giới Tây Nam Bộ, nhà Nguyễn đặc biệt chú ý đến quá trình điều quân giữa các nơi nhằm tăng cường sức mạnh quân đội theo tình hình thực tiễn cụ thể.

Đến năm 1835, vua Minh Mạng cho lập Trấn Tây thành trên đất Chân Lạp, đồng thời tổ chức quân đội đóng giữ. Số biên binh nhà Nguyễn đóng giữ ở Trấn Tây thành đã đến 3.000 người.

Nhìn nhận tổng thể về quá trình tổ chức và bố trí quân đội trong chính sách xây dựng lực lượng quốc phòng của nhà Nguyễn trên vùng biên giới Tây Nam Bộ đã cho phép phác thảo nên một thể trận phòng thủ đa dạng với một lực lượng quân đội mạnh cả về bộ binh và thủy binh, có lúc lên đến khoảng 2 vạn quân.

4.2.2. Trang bị vũ khí, phương tiện chiến đấu cho quân đội trên vùng biên giới Tây Nam Bộ

Nhà Nguyễn tiến hành trang bị, cung cấp khí giới, phương tiện chiến đấu đầy đủ cho quân đội một cách quy cũ theo các quân hiệu ở các tỉnh thuộc biên giới Tây Nam Bộ cũng như Trấn Tây thành. Công việc phân cấp vũ khí cho các địa phương biên giới Tây Nam Bộ được nhà Nguyễn giao cho một viên quan “chuyên khốn đại thân” phụ trách. Công việc cấp mới và bổ sung được tiến hành định kỳ theo quy định để đảm bảo nguồn khí giới, phương tiện chiến đấu, tuần tra cho công cuộc quốc phòng đất nước.

4.3. Thiết lập, điều chỉnh và hoàn thiện hệ thống cơ sở phòng thủ chiến lược trên vùng biên giới Tây Nam Bộ dưới triều Nguyễn

4.3.1. Cơ sở quân sự, quốc phòng thuộc Khu vực phòng thủ thứ nhất

Trên phần lãnh thổ biên giới phía Nam của Gia Định này, nhà Nguyễn tập trung phòng giữ theo các tuyến thủy lộ quan trọng thuộc hệ thống sông Vàm Cỏ. Các cơ sở phòng thủ này phần lớn nằm ở nhánh sông Vàm Cỏ Tây. Các đồn, tấn, bảo, thủ trên hệ thống sông này kéo dài từ phía Đông Nam ra đến biên giới Tây Nam Bộ bao gồm: bảo tấn Sỏi Rạp, tấn Đồng Ninh, tấn Lôi Lạp.

Phân bố trên địa bàn tỉnh Định Tường, các tấn quan trọng án ngữ trên các địa điểm trọng yếu thuộc hệ thống sông Vàm Cỏ được nhà Nguyễn thiết lập và củng cố bao gồm: tấn Cửa Đại, tấn Cửa Tiểu, đồn Tân Hương, Tỉnh Giang, Giáp Nước, thủ Nghi Giang, thành tỉnh Định Tường, thủ sở Minh Đức, đồn Từ Linh, đồn Tuyên Uy, bảo Bông Nguyên, bảo Thông Bình, đồn Hùng Ngự, thành phủ Kiến Tường, bảo Trấn Nguyên, Bảo Cửu An,...

Theo thời gian, các cơ sở quân sự, quốc phòng này đã được nhà Nguyễn thay đổi và điều chỉnh phù hợp với thực tế lịch sử lúc đó.

4.3.2. Cơ sở quân sự, quốc phòng thuộc Khu vực phòng thủ thứ hai

Khu vực phòng thủ thứ hai này chủ yếu trải dài trên tuyến biên giới An Giang và một phần của biên giới thuộc Hà Tiên. Đây tuyến biên giới rất trọng yếu trong thể trận bố trí các cơ sở quốc phòng của nhà Nguyễn trên vùng biên giới Tây Nam Bộ. Với vai trò trọng yếu đó, nhà Nguyễn đã thiết lập và củng cố các cơ sở phòng thủ trên 3 tuyến chiến lược:

Thứ nhất, tuyến phòng thủ trên mặt sông Tiền: Tuyến phòng thủ này được xem là bản lề tiếp nối với Khu vực phòng thủ thứ nhất. Bởi trên tuyến này có sự phối kết hợp giữa các cơ sở quốc phòng của Khu vực phòng thủ thứ nhất và Khu vực phòng thủ thứ hai trong phòng bị và tác chiến.

Thứ hai, tuyến phòng thủ trên mặt sông Hậu: Đây là tuyến phòng thủ trọng yếu, nằm theo trục dọc của sông Hậu đi vào trung tâm An Giang với một loạt các cơ sở quân sự, quốc phòng quan trọng có tính chất tương liên, kéo dài từ biên giới vào sâu trong nội địa. Sông Hậu luôn giữ vai trò đặc biệt trong chính sách quốc phòng của nhà Nguyễn trên vùng biên giới Tây Nam Bộ. Trên cơ sở những căn cứ quân sự của thời kì trước, chính quyền nhà Nguyễn đã hoạch định lại những vị trí bố phòng then chốt bên cạnh việc mở rộng và tăng cường các cơ sở quốc phòng. Do thấy được tầm quan trọng và tính chất quyết định của mặt sông Hậu đối với toàn bộ hệ thống phòng thủ Tây Nam Bộ, nhà Nguyễn đã từng bước thiết lập rất nhiều căn cứ trải dài từ biên giới xuống phía Nam. Tuyến phòng thủ này được xem là xương sống của Khu vực phòng thủ thứ hai trên vùng biên giới Tây Nam Bộ với một loạt các cơ sở phòng thủ rất quan trọng bao gồm: đồn Đa Phúc, bảo Bình Di, bảo Bình Thiên, đồn Trung Khoan, đồn Cần Thăng, đồn Châu Đốc, thành tỉnh An Giang (Châu Đốc), đồn Châu Giang, bảo Châu Giang, bảo Bình Di, đồn Chu Phú, thủ Thuận Phiêm, thủ Vĩnh Hùng, thủ Thuận Tấn, thủ Đông Xuyên kéo dài xuống tới thủ Trấn Giang, thủ Trấn Di và tấn Mỹ Thanh.

Thứ ba, tuyến phòng thủ Thất Sơn - Vĩnh Tế: Đây là tuyến phòng thủ kết nối quan trọng trên đoạn cuối đường biên giới đất Tây Nam Bộ với biển Tây Nam. Tuyến phòng thủ Thất Sơn - Vĩnh Tế là một sự kết hợp hoàn hảo giữa yếu tố sơn và thủy trong bố trí các cơ sở phòng thủ của nhà Nguyễn trên tuyến biên giới này. Khu vực Thất Sơn với sự trùng điệp của núi non, rừng rậm làm nền tảng làm hậu cứ. Kênh Vĩnh Tế như một trường lũy linh hoạt vùng vẫy nơi tiền phương. Từ đó, Thất Sơn - Vĩnh Tế như một tấm khiên che chắn cho toàn bộ khu vực Tứ giác Long Xuyên ở phía sau cũng như là một căn cứ tiền tiêu án ngữ mặt phía Tây của tuyến phòng thủ sông Hậu. Với vị trí địa chiến lược đó, nhà Nguyễn đã tiến hành một quá trình kiến dựng và củng cố các cơ sở quân sự, quốc phòng đều khắp những vị trí quan yếu trên tuyến phòng thủ này. Theo hướng Đông - Tây từ Châu Đốc sang Hà Tiên, nhà Nguyễn đã thiết lập hàng loạt các đồn bảo, thủ sở để thực hiện công cuộc quốc phòng bao gồm: bảo Vĩnh Tế, Vĩnh Nguyên, Vĩnh Thông, Vĩnh Lạc, Thân Nhân, Vĩnh Gia, Vĩnh Điều, Vĩnh Long, Giang Nông, Đàm Triết, Thuyết Nật, Tái Suất (Nhân Hội), Bắc Nam, Hưng Nhượng, đồn Tĩnh Biên, Tiên Nông, Cỏ Thơm, Giáng Sơn.

4.3.3. Cơ sở quân sự, quốc phòng thuộc Khu vực phòng thủ thứ ba

Khu vực phòng thủ thứ ba chủ yếu trải dài trên vùng đất Hà Tiên, kéo dài từ sông Giang Thành xuống cực Nam đạo Long Xuyên (huyện Long Xuyên). Khu vực phòng thủ này được thiết lập dựa trên sự phối hợp tương liên của các cơ sở quân sự, quốc phòng trên đất liền và trên biển đảo Tây Nam Bộ thuộc Hà Tiên.

**Tuyến phòng thủ trên bộ:* Tuyến phòng thủ này được thiết lập từ sông Giang Thành xuống cực Nam đạo Long Xuyên (huyện Long Xuyên) với một loạt các cơ sở quân sự, quốc phòng quan trọng từ phía Bắc xuống phía Nam

**Tuyến phòng thủ trên biển Tây Nam:* Đây là tuyến phòng thủ đặc biệt với đặc thù là các cơ sở quân sự, quốc phòng được thiết lập và củng cố trên các đảo và quần đảo thuộc biển Tây Nam Bộ trong mối tương liên với các cơ sở quốc phòng trên bộ. Trên các đảo và quần đảo “quan yếu” trên biển Tây Nam Bộ, nhà Nguyễn đã thiết lập một số cơ sở quốc phòng nhằm đảm bảo công tác tuần hành, canh giữ biên cương biển đảo của đất nước, đồng thời ngăn chặn và đẩy lùi giặc biển cũng như bảo vệ nền hải thương và lãnh hải phía Tây Nam.

4.3.4. Cơ sở quân sự thuộc Trấn Tây thành (1835-1841)

Các cơ sở quân sự “vệ tinh” thuộc Trấn Tây thành được nhà Nguyễn thiết lập bên ngoài cương giới Việt Nam, nằm trên lãnh thổ Chân Lạp có vai trò như tiền đồn án ngữ phía trước 3 khu vực phòng thủ trên vùng biên giới Tây Nam Bộ.

Hệ thống cơ sở quân sự của nhà Nguyễn trên đất Chân Lạp đã sớm có tiền đề từ cuối thế kỉ XVIII dưới thời chúa Nguyễn. Đến đầu thế kỉ XIX, nhà Nguyễn đã cố gắng phát huy những nền tảng mà chính quyền chúa Nguyễn đã thiết lập trên đất Chân Lạp để tạo ra một không gian phòng thủ quân Xiêm từ xa biên giới Việt Nam nhằm giữ vững nền độc lập và sự toàn vẹn lãnh thổ phương Nam.

4.4. Một số nhận xét về chính sách xây dựng, củng cố và phát triển lực lượng quân sự, quốc phòng trên vùng biên giới Tây Nam Bộ của nhà Nguyễn

4.4.1 Những đặc điểm của chính sách xây dựng, củng cố và phát triển lực lượng quân sự, quốc phòng trên vùng biên giới Tây Nam Bộ của nhà Nguyễn

Chính sách chính sách xây dựng, củng cố và phát triển lực lượng quân sự, quốc phòng trên vùng biên giới Tây Nam Bộ của nhà Nguyễn được kiến dựng trên sự kế thừa nền tảng quân sự của thời chúa Nguyễn.

Chính sách thiết lập cơ sở phòng thủ của nhà Nguyễn trên vùng biên giới Tây Nam Bộ chủ yếu tập trung trên các tuyến giao thông thủy - bộ huyết mạch. Nhằm bảo đảm thực thi chủ quyền về lãnh thổ, dọc theo đường biên giới Tây Nam Bộ, một hệ thống thành trì, đồn bảo được xây dựng và củng cố khá quy mô.

Trên dọc tuyến biên giới Tây Nam Bộ, nhà Nguyễn luôn duy trì một số lượng lớn với khoảng trên dưới 40 cơ sở quân sự, quốc phòng để trấn giữ. Mật độ này tương đối dày đặc hơn so với các tuyến biên giới khác lúc đó. Các đồn bảo này được phân bổ quân đội từ triều đình và địa phương trấn giữ chặt chẽ. Ngoài ra, lực lượng hương binh, lính đồn điền, dân binh cũng được sử dụng để thực hiện các nhiệm vụ quân sự.

Chính sách quân sự của nhà Nguyễn trên vùng biên giới Tây Nam Bộ luôn được xây dựng trên cơ sở lấy con người làm trung tâm. Nhân dân Tây Nam Bộ thật sự là lực lượng nòng cốt để nhà Nguyễn tuyển chọn binh lính giữ nước. Trong chiến lược quốc phòng lấy con người làm trung tâm, các vua Nguyễn trong vai trò là tổng chỉ huy đã sáng suốt tin dùng những viên quan tài, tướng giỏi, thông thạo việc biên phòng, am hiểu phong tục các tộc người để trấn nhậm ở các địa bàn quan trọng trên vùng biên giới Tây Nam Bộ.

Nhà Nguyễn đã tập trung hướng đến xây dựng thế trận quốc phòng biên giới gắn với xây dựng “thê trận lòng dân” làm nền tảng nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của các dân tộc trên vùng biên giới Tây Nam Bộ nói riêng và Nam Bộ nói chung trong công cuộc xây dựng, phát triển và bảo vệ sự toàn vẹn lãnh thổ quốc gia trong giai đoạn 1802-1867.

4.4.2 Những thành tựu trong chính sách xây dựng, củng cố và phát triển lực lượng quân sự, quốc phòng trên vùng biên giới Tây Nam Bộ của nhà Nguyễn

4.4.2.1 Thành tựu trong hoạt động xây dựng, củng cố và phát triển lực lượng quân sự, quốc phòng

Nhà Nguyễn đã quyết tâm xây dựng một lực lượng vũ trang đông về quân số, mạnh về thực chiến để sử dụng trong công tác canh phòng, giữ gìn an ninh biên giới cũng như chiến đấu chống lại các cuộc xâm lăng của quân giặc trên vùng biên giới trọng yếu Tây Nam Bộ. Với quyết tâm đó, nhà Nguyễn đã từng bước tạo nên một đạo quân với nhiều thành phần binh chủng, có kỷ luật, trong đó lực lượng thủy và bộ binh giữ vai trò nòng cốt được trang bị vũ khí và phương tiện chiến đấu tiên tiến nhất nước bấy giờ.

Nhà Nguyễn đã khéo léo, linh hoạt tổ chức quân đội với nhiều thành phần dân tộc tham gia như Khmer, Chăm, Hoa, trong đó người Kinh giữ vai trò nòng cốt. Song hành cùng lực lượng quân đội mạnh, nhà Nguyễn đã tinh tế và đúng đắn trong việc tổ chức, tuyển chọn lực lượng chỉ huy với đủ các cấp bậc quân đội từ chức vụ nhỏ đến lớn rất quy cũ và được điều chỉnh linh hoạt theo thực tiễn nhằm đảm bảo cho cuộc quốc phòng và an ninh biên giới được giữ vững.

Hệ thống các cơ sở phòng thủ, kiểm soát an ninh bao gồm thành, đồn, thủ, bảo, tẩn, sở, pháo đài,... của nhà Nguyễn được tổ chức theo các trục lộ giao thông quan yếu, nhất là các tuyến thủy lộ quan trọng như sông Tiền, sông Hậu, sông Vàm Cỏ Tây, sông Vàm Cỏ Đông, kênh Vĩnh Tế, kênh Thoại Hà, biển Tây Nam,... Các cơ sở phòng thủ, an ninh này được tổ chức kéo từ biên giới Tây Nam Bộ vào sâu trong nội địa và thường xuyên được tăng cường quân đội, khí giới, phương tiện chiến đấu cũng như điều chỉnh, dời đổi sau cho phù hợp với yêu cầu bức thiết về mặt quốc phòng.

4.4.2.2. Thành tựu trong công cuộc kháng chiến chống xâm lăng trên vùng biên giới Tây Nam Bộ dưới triều Nguyễn

**Thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống Xiêm (1833-1834):* Cuộc kháng chiến chống Xiêm xâm lược (1833-1834) của quân dân nhà Nguyễn đã kết thúc bằng thắng lợi vẻ vang. Trong cuộc kháng chiến anh hùng đó, quân dân nhà Nguyễn đã tạo nên một thắng lợi “khấp quẻ thần” trên sông Vàm Nao - Cỏ Hũ, đập tan ý chí xâm lược của quân Xiêm và hy vọng nhờ ngoại bang của Lê Văn Khôi. Với thắng lợi này, cục diện chiến trường thay đổi nhanh chóng. Quân xâm lược Xiêm từ thế chủ động trên chiến trường phải “kinh hoàng tháo chạy”, lần lượt bị đánh bật ra khỏi bờ cõi nước ta. Quân Nguyễn từ thế bị động đối phó đã giành lấy thế phản công truy kích, tiêu diệt quân thù, bảo tồn bờ cõi. Thắng lợi trong trận thủy chiến từ sông Vàm Nao đến sông Cỏ Hũ mãi mãi là một chiến công hiển hách vào loại bất nhất trong lịch sử Việt Nam trên vùng biên giới Tây Nam Bộ.

**Thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống Xiêm La - Chân Lạp (1841-1845):* Kết thúc thắng lợi cuộc chiến tranh giữa Việt Nam với liên quân Xiêm La - Chân Lạp (1841-1845), từ đây nền quốc phòng trên vùng biên giới Tây Nam được củng cố. Đến cuối đời vua Thiệu Trị (1847), quan hệ quốc phòng Việt Nam - Chân Lạp vẫn được duy trì nhằm giữ vững nền quốc phòng hai nước và tái lập không gian hòa bình dọc biên giới Tây Nam giữa Việt Nam và Chân Lạp.

4.4.3 Những hạn chế trong chính sách xây dựng, củng cố và phát triển lực lượng quân sự, quốc phòng trên vùng biên giới Tây Nam Bộ của nhà Nguyễn

Bên cạnh những thành tựu to lớn mà nhà Nguyễn đã đạt được trong việc xây dựng, củng cố và phát triển lực lượng quân sự, quốc phòng cũng như vệ quốc nhưng trong quá trình thực thi vẫn tồn tại những hạn chế nhất định.

- + Lực lượng binh lính xảy ra tình trạng đào ngũ;
- + Sự xuống cấp nghiêm trọng của các cơ sở quân sự, quốc phòng được xây dựng bằng đất;
- + Các loại vũ khí và phương tiện chiến đấu của nhà Nguyễn trang bị cho quân đội cũng dần lạc hậu theo thời gian, nhất là so với các nước phương Tây;
- + Thất bại hoàn toàn trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, dẫn đến mất toàn bộ Nam Kỳ và sau đó là mất nước.

4.4.4 Bài học kinh nghiệm

- Nhà nước cần thiết phải xây dựng được chiến lược, chính sách phát huy tiềm lực quân sự cho đất nước.
- Trong xây dựng tiềm lực quân sự cần nhấn mạnh đến xây dựng lực lượng quân đội tương thích với các khu vực chiến lược, yếu địa quốc phòng, trong đó có khu vực biên giới Tây Nam Bộ.
- Cần phát huy hơn nữa việc sử dụng lực lượng quân đội tại chỗ.
- Trong huấn luyện quân đội, nhà Nguyễn đã rất đề cao việc luyện tập thường xuyên của binh lính để sẵn sàng chiến đấu khi hữu sự.
- Vận dụng và phát triển quan điểm bảo vệ đất nước “từ sớm, từ xa”, chủ động “giữ nước từ khi nước chưa nguy”. Nhà nước cần thực hiện nhiều chính sách làm cho “dân giàu,

nước mạnh”, “quốc phú, binh cường”, kết hợp chặt chẽ giữa việc “binh” và việc “kinh tế”, đẩy mạnh “khoan thư sức dân”.

- Việt Nam phải kiên trì thực hiện phương châm “nội yên, ngoại tĩnh”. Bên trong thì tăng cường chống chia rẽ, xây dựng cơ sở trong dân, nghiêm trị quan chức tham nhũng, loại bỏ người bất tài.

KẾT LUẬN

Thông qua việc nghiên cứu đề tài “Chính sách quốc phòng của nhà Nguyễn trên vùng biên giới Tây Nam Bộ giai đoạn 1802-1867”, chúng tôi đã rút ra được những vấn đề sau:

1. Trong tiến trình lịch sử Việt Nam, chính sách quốc phòng luôn được nhà nước xem là “quốc sách hàng đầu” nhằm bảo vệ chế độ chính trị, giữ vững độc lập chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ đất nước. Dưới triều Nguyễn, chính sách quốc phòng trên vùng biên giới Tây Nam Bộ giai đoạn 1802-1867 là chính sách phòng thủ quốc gia, bảo vệ đất nước, giữ nước từ sớm, từ xa, từ khi nước chưa nguy, sẵn sàng chống chiến tranh xâm lược để giữ nước, bảo vệ nhân dân. Chính sách này mang một nội hàm rộng lớn được hình thành dựa trên các điều kiện về tự nhiên, dân cư, tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, quân sự và bang giao của Việt Nam lúc bấy giờ. Với tinh thần đó, nhà Nguyễn đã tiến hành công cuộc quốc phòng bằng sức mạnh tổng hợp của đất nước và dân tộc; dựa trên nền tảng đường lối nội trị và ngoại giao là nhân tố quyết định, sức mạnh quân sự là then chốt mà trực tiếp là sức mạnh chiến đấu của lực lượng vũ trang với nòng cốt là quân đội. Trên cơ sở nhận thức về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của vùng biên giới Tây Nam Bộ, nhà Nguyễn đã thông qua các chỉ dụ, tấu sớ, từng bước đề ra chủ trương, hoạch định và thực thi chính sách quốc phòng trên vùng biên giới yếu địa này. Chính sách quốc phòng trên vùng biên giới Tây Nam Bộ giai đoạn 1802-1867 hướng đến 3 nhiệm vụ trọng yếu bao gồm: (1) Xây dựng, củng cố và phát huy nguồn nội lực phục vụ quốc phòng; (2) Củng cố và phát huy nguồn ngoại lực phục vụ quốc phòng; (3) Củng cố, xây dựng và phát triển lực lượng quân sự, quốc phòng với mục tiêu cốt lõi là xây dựng, phát triển và bảo vệ đất nước, đảm bảo sự thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc đưa Việt Nam trở thành một nước “quốc phú, dân cường”.

2. Bước đi căn bản trong chính sách quốc phòng của nhà Nguyễn trên vùng biên giới Tây Nam Bộ là xây dựng, củng cố và phát huy nguồn nội lực phục vụ quốc phòng. Trong vấn đề này, nhà Nguyễn không thực thi dàn trải mà tập trung vào các lĩnh vực chủ yếu bao gồm chính trị, hành chính, tổ chức quản lý xã hội, phát triển kinh tế nông nghiệp, giao thông thủy - bộ. Trong vấn đề chính trị, nhà Nguyễn đặc biệt chú trọng chính sách khuyến khích, ưu ái, “khoan thư sức dân”, miễn giảm thuế khóa đối với cư dân vùng biên giới Tây Nam Bộ. Nhà Nguyễn luôn quan tâm và đề cao vai trò của vấn đề dân tộc trong không gian chính trị và an ninh biên giới khi cho tiến hành nhiều chính sách khéo léo đối với các dân tộc thiểu số Khmer, Chăm, Hoa sinh sống tập trung khá đông ở vùng biên địa này. Nhà Nguyễn chủ trương thực hiện chính sách “phủ dụ”, “giáo hóa” làm hàng đầu để vỗ yên dân chúng. Đồng thời, nhà Nguyễn cũng tạo điều kiện để các dân tộc thiểu số hòa hợp với người Việt bằng nhiều chính sách ưu đãi về kinh tế, tôn trọng những khác biệt đặc trưng trong văn hóa truyền thống của họ cũng như trọng dụng những nhân tài, đưa họ vào hàng ngũ quan lại, tướng lĩnh quan trọng của triều đình và vinh danh công lao của họ... Bên cạnh đó, triều đình cũng áp dụng các biện pháp quân sự để “đẹp yên nội loạn” như một biện pháp chính trị nhằm kết hợp giữa “đức và uy”. Tất cả những chính sách này nhằm hướng đến mục tiêu xây dựng “thế trận lòng dân” trên nền tảng sự đoàn kết, chung sức của các dân tộc xung quanh nhà Nguyễn trong công cuộc quốc phòng trên vùng biên giới Tây Nam Bộ.

Cùng với đó, nhà Nguyễn tiến hành xây dựng, điều chỉnh nền hành chính, cách thức tổ chức bộ máy quản lý xã hội theo hướng loại bỏ dân quyền lực địa phương để từng bước hòa vào nền hành chính thống nhất của Việt Nam lúc bấy giờ nhằm ổn định xã hội, đưa người dân vào khuôn phép và sự quản lý của triều đình, phục vụ đắc lực cho công cuộc giữ nước, an dân trên vùng biên giới Tây Nam Bộ. Nền hành chính và tổ chức bộ máy quản lý xã hội Tây Nam Bộ trải qua hai giai đoạn trước và sau năm 1832 với nhiều biến đổi quan trọng từ “tứ trấn” đến “tứ tỉnh” cùng các cách thức tổ chức bộ máy quản lý xã hội theo hướng tăng cường quyền lực của triều đình trung ương. Quá trình này là một bước đi quan

trọng, có định hướng nằm trong chính sách quốc phòng của nhà Nguyễn trên vùng biên giới yếu địa Tây Nam Bộ trong suốt giai đoạn 1802-1867.

Bên cạnh đó, nhà Nguyễn hướng trọng tâm phát triển nguồn nội lực vào công cuộc xây dựng nền kinh tế nông nghiệp vững chắc, xem đó là bước đột phá quan trọng để giữ gìn bờ cõi trên vùng biên địa “tân cương” Tây Nam Bộ. Nhà Nguyễn đã kiên quyết và sáng suốt trong việc ban hành các chính sách chiêu mộ, tuyển mộ, khuyến khích mọi thành phần dân chúng đến khai hoang, lập thôn làng, đồn điền để từng bước mở rộng sản xuất, gia tăng diện tích đất nông nghiệp với quy mô lớn đảm bảo an ninh lương thực, tăng cường sức người, sức của cho công cuộc giữ nước. Thông qua các chỉ dụ, các hoạt động thực thi cụ thể, nhà Nguyễn đã thúc đẩy hoạt động khai hoang, lập thôn làng, xóm ấp, đồn điền trên khắp vùng biên giới Tây Nam Bộ với những kết quả to lớn, biến vùng đất Tây Nam Bộ nhiều hoang hóa, dân cư thưa thớt thành “vùng đất hứa” với dãy ruộng vườn, làng xóm đông đúc khắp các địa phương. Đây là một tiền đề quan trọng đặt nền tảng về kinh tế, hành chính và con người cho sự nghiệp giữ nước thiêng liêng trên vùng biên giới Tây Nam Bộ của nhà Nguyễn trong giai đoạn 1802-1867.

Một trong những điểm nhấn quan trọng trong chính sách phát huy nguồn nội lực của nhà Nguyễn phục vụ công cuộc giữ nước là chính sách xây dựng, củng cố và phát triển hệ thống giao thông thủy - bộ trên vùng biên giới Tây Nam Bộ. Nhà Nguyễn đã triệt để khai thác các tuyến giao thông thủy tự nhiên trên các sông ngòi, kênh rạch kết hợp với các kênh đào chiến lược để phát huy tối đa ưu điểm tiện lợi, linh hoạt của hệ thống giao thông thủy nhằm hướng đến thực hiện các mục tiêu chiến lược trong vận hành, điều hành thể trận phòng thủ trên vùng biên giới Tây Nam Bộ. Song song đó, nhà Nguyễn cũng hướng đến một hệ thống giao thông toàn diện với việc khai thác và xây dựng các tuyến đường bộ trên khắp vùng biên giới Tây Nam Bộ cũng như mở rộng đến Chân Lạp để tạo sự thuận lợi cho việc hành quân, vận lương, quân báo, quan báo, đáp ứng kịp thời những chuyển biến mau lẹ, khẩn cấp của công cuộc quốc phòng biên giới. Quá trình xây dựng, củng cố và phát triển hệ thống giao thông thủy - bộ của nhà Nguyễn đã tạo nên mạng lưới giao thông rộng khắp mang tính nội vùng, liên vùng và xuyên quốc gia. Tất cả đã làm nền tảng giao thông quan trọng cho công cuộc quốc phòng trên vùng biên giới Tây Nam Bộ của nhà Nguyễn trong giai đoạn 1802-1867.

3. Cùng với quá trình tăng cường nguồn nội lực, nhà Nguyễn đã thực hiện nhiều chính sách nhằm tăng cường nguồn ngoại lực phục vụ quốc phòng trên vùng biên giới Tây Nam Bộ với trọng tâm hướng vào công cuộc bang giao với Chân Lạp và Xiêm La. Nhà Nguyễn đã triển khai chính sách bang giao vô cùng linh hoạt, mềm dẻo, kiên định nguyên tắc đối với Chân Lạp và Xiêm La nhằm duy trì không gian hòa bình, ổn định dọc tuyến biên giới Tây Nam Bộ, bảo vệ vững chắc sự thống nhất và toàn vẹn của đất nước. Quá trình tương tác bang giao giữa Việt Nam - Chân Lạp - Xiêm La đã diễn ra vô cùng phức tạp với những quanh co, chằng chéo trong quan hệ giữa ba nước. Nhà Nguyễn đã khéo léo bảo toàn chính sách bảo hộ gây ảnh hưởng lên Chân Lạp nhằm tạo ra vùng “phên giậu” chiến lược cũng như cân bằng, dung hòa quyền lực với Xiêm nhằm tránh những xung đột, đẩy chiến tranh ra xa biên giới Tây Nam Bộ. Bên cạnh đó, nhà Nguyễn cũng kiên quyết bảo vệ lợi ích quốc gia và chủ quyền dân tộc trước các cuộc xâm lăng của Xiêm La và Chân Lạp, bảo vệ vững chắc nền độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ nước nhà, đập tan tham vọng của quân xâm lược. Tất cả nguồn ngoại lực đó là một trong những nền tảng quan trọng phục vụ cho công cuộc giữ nước của Việt Nam trên vùng biên giới Tây Nam Bộ trong giai đoạn 1802-1867.

4. Quá trình xây dựng, củng cố và phát triển lực lượng quân sự, quốc phòng là một trụ cột quan trọng trong tổng thể chính sách quốc phòng của nhà Nguyễn trên vùng biên giới Tây Nam Bộ với ba vấn đề quan trọng bao gồm: (1) tổ chức quan chế, quân đội; (2) trang bị

vũ khí, phương tiện chiến đấu cho quân đội; (3) thiết lập, điều chỉnh và hoàn thiện hệ thống cơ sở phòng thủ chiến lược trên vùng biên giới Tây Nam Bộ. Ba vấn đề này được nhà Nguyễn tiến hành song song và có sự tương thích với những biến đổi thực tiễn của đất nước nhằm hướng đến một nền quốc phòng vững mạnh, đủ sức chống lại các cuộc xâm lăng từ các đối thủ Đông Nam Á lục địa truyền thống như Xiêm La, Chân Lạp trên vùng biên giới Tây Nam Bộ trong suốt giai đoạn 1802-1867.

Việc tổ chức quân đội trên vùng biên giới Tây Nam Bộ được nhà Nguyễn tiến hành trong sự thống nhất với mô hình quân đội cả nước nhưng cũng mang những nét đặc trưng riêng. Lực lượng quân đội nơi đây được xây dựng từ nền tảng quân đội thời Trung hưng nên rất dày dặn kinh nghiệm trận mạc, tinh anh trong chiến đấu. Việc tổ chức quân đội trên vùng biên giới này có sự phân biệt rõ nét giữa các giai đoạn. Trong giai đoạn trước năm 1832, quân đội được nhà Nguyễn tổ chức với thành phần chính là bộ binh và thủy binh có xu hướng nặng về quản lý địa phương, vai trò triều đình trung ương chưa được thể hiện đầy đủ. Đến năm 1832 trở đi, vua Minh Mạng đã tổ chức lại quân đội theo hướng chính quy, thống nhất và mang tính tập quyền rõ nét. Quân hiệu các tỉnh được tổ chức lại rất cơ bản với sự hiện diện của bộ binh và thủy binh với các chức danh chỉ huy thống nhất nhằm xây dựng một lực lượng quân đội hùng cường, quy cũ, nêu cao tinh thần quân kỷ, chấp hành tuyệt đối sự chỉ huy của chính quyền trung ương, là nhân tố nòng cốt trong công cuộc giữ gìn biên cương, bảo vệ nhân dân trên vùng biên giới Tây Nam Bộ của đất nước.

Cùng với quá trình tổ chức quân đội, nhà Nguyễn đặc biệt quan tâm đến việc tổ chức quan chế trong quân đội, cất cử nhân sự thực hiện nhiệm vụ quốc phòng với từng chức danh cho từng vị trí trong hệ thống quân đội trên vùng biên giới Tây Nam Bộ. Công việc này được các vua Nguyễn rất chú trọng và ban hành các quy định rất chặt chẽ cũng như có sự điều chỉnh linh hoạt theo thời gian nhằm đảm bảo cho cuộc quốc phòng và an ninh biên giới được giữ vững. Bên cạnh đó, nhà Nguyễn cũng rất chú trọng vào việc trang bị vũ khí, phương tiện chiến đấu rất đa dạng với các loại súng ống, đại bác, thuyền chiến các loại cho quân đội trên vùng biên giới này. Việc trang bị, bổ sung vũ khí, phương tiện chiến đấu cho quân đội được nhà Nguyễn tiến hành chủ yếu dựa trên các quân hiệu ở các địa phương để phân bổ. Hoạt động này của nhà Nguyễn đã diễn hiệu quả góp phần quan trọng vào việc xây dựng một đạo quân vững mạnh, có kỷ luật, đủ sức giữ gìn biên giới, hải đảo, hoàn thành sứ mệnh bảo vệ đất nước trên vùng biên giới Tây Nam Bộ trong suốt giai đoạn 1802-1867.

Trong thể trận phòng thủ trên vùng biên giới Tây Nam Bộ, nhà Nguyễn rất quan tâm đến việc đẩy mạnh công cuộc thiết lập, điều chỉnh và hoàn thiện hệ thống cơ sở phòng thủ chiến lược. Dựa trên sự phân bố địa hình, không gian lãnh thổ, cùng việc chia đặt các quân thứ ở các địa phương, nhà Nguyễn đã thiết lập ba khu vực phòng thủ chiến lược với nhiều đồn, bảo, thủ, tấn, thành, lũy,... trên vùng biên giới Tây Nam Bộ. Các khu vực phòng thủ này được hỗ trợ bởi hệ thống cơ sở quân sự tiền tiêu trên đất Chân Lạp để tạo nên một hệ thống phòng thủ liên hoàn nhiều tầng, nhiều lớp kéo dài từ đất Chân Lạp vào sâu bên trong vùng Tây Nam Bộ. Mỗi khu vực phòng thủ giữ vai trò quan trọng khác nhau trong hệ thống phòng thủ chung mang tính tương liên chặt chẽ. Trong đó, Khu vực phòng thủ thứ hai - trên đất An Giang được xem là có vai trò quan trọng nhất với hệ thống thành trì, đồn lũy, đạo, tấn, thủ, sở dày đặt trải từ biên giới đến tận Biển Đông đủ sức đánh bật mọi cuộc tấn công từ Xiêm La và Chân Lạp. Với thể trận phòng thủ chặt chẽ này, nhà Nguyễn đã bảo vệ vững chắc biên giới phía Tây Nam của đất nước, đánh bại các cuộc chiến tranh xâm lược của Xiêm La và Chân Lạp.

Quá trình xây dựng, củng cố và phát triển lực lượng quân sự, quốc phòng trên vùng biên giới Tây Nam Bộ là một mảnh ghép hoàn hảo kiến tạo nên bức tranh tổng thể về chính sách quốc phòng của nhà Nguyễn trên vùng biên giới quan trọng này. Thành tựu của quá

trình này là nhân tố then chốt giúp quân dân nhà Nguyễn giành thắng lợi trong các cuộc chiến tranh vệ quốc trước các cuộc tấn công của Xiêm La, Chân Lạp và sự đe dọa biển đảo Tây Nam của các lực lượng bất hảo góp phần trực tiếp vào sự nghiệp bảo vệ vững chắc chủ quyền, nền độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam trên vùng đất Nam Bộ (Nam Kỳ) xưa trước khi thất bại trước đối thủ phi truyền thống - thực dân Pháp.

5. Chính sách quốc phòng của nhà Nguyễn trên vùng biên giới Tây Nam Bộ là một phạm trù rộng lớn bao trùm nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội từ nội trị, ngoại giao đến quân sự với nhiều đặc điểm nổi bật. Chính sách quốc phòng đó là một sự kế thừa sự nghiệp quốc phòng của chính quyền chúa Nguyễn trong một số lĩnh vực như chính trị, hành chính, kinh tế, bang giao và quân sự. Nhà Nguyễn đã từng bước có sự điều chỉnh, thay đổi nhằm hướng đến một chính sách quốc phòng mang tính thống nhất và toàn diện, kết hợp hài hòa giữa “xây dựng” với “bảo vệ” trên vùng biên giới này. Nhà Nguyễn hướng đến sự kết hợp chặt chẽ giữa đấu tranh quân sự với chính trị, ngoại giao, kinh tế, xã hội, an ninh; vừa củng cố, phát triển lực lượng, vừa xây dựng, kiến thiết đất nước; tự lực, tự cường, huy động sức mạnh tổng hợp của nhân dân nhân nhơn danh chính nghĩa, đánh bại ý chí xâm lược của quân giặc, kết thúc chiến tranh trong điều kiện có lợi để khôi phục và xây dựng đất nước. Trong chính sách quốc phòng trên vùng biên giới Tây Nam Bộ, nhà Nguyễn đã chủ trương tiến hành trên cơ sở lấy con người làm trung tâm, lấy dân làm gốc, dựa vào dân để giữ nước. Đây là chủ trương, chính sách quốc phòng đúng đắn nhằm hướng đến xây dựng thể trận quốc phòng biên giới gắn với xây dựng “thể trận lòng dân” làm nền tảng nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của các dân tộc trên vùng biên giới Tây Nam Bộ nói riêng và Nam Bộ nói chung trong công cuộc xây dựng, phát triển và bảo vệ sự toàn vẹn lãnh thổ quốc gia trong giai đoạn 1802-1867.

6. Công cuộc quốc phòng trên vùng biên giới Tây Nam Bộ của nhà Nguyễn đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng chính trị, hành chính, kinh tế, giao thông, xã hội, bang giao và quân sự. Trong đó, thành tựu nổi bật nhất là hai thắng lợi vẻ vang trong cuộc kháng chiến vệ quốc chống quân xâm lược Xiêm (1833-1834) và chống liên quân Xiêm La - Chân Lạp xâm lược (1841-1845). Thành công trong sự nghiệp bảo vệ đất nước của quân dân Tây Nam Bộ chính là kết quả tiêu biểu, thành tựu to lớn nhất trong công cuộc quốc phòng của nhà Nguyễn ở vùng biên giới quan trọng này. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu trên, trong quá trình thực thi chính sách quốc phòng trên vùng biên giới Tây Nam Bộ, nhà Nguyễn cũng phạm phải một số hạn chế nhất định về chính trị, bang giao, quân sự cũng như việc đào kênh. Những hạn chế này đã gây ra nhiều hệ lụy đối với công cuộc giữ nước, an dân của nhà Nguyễn trên vùng đất Nam Bộ.

7. Nhìn vào lịch sử để noi gương, học hỏi tiền nhân là việc đáng nên làm của người hậu bối. Xuất phát từ quá trình thực thi chính sách quốc phòng của nhà Nguyễn trên vùng biên giới Tây Nam Bộ giai đoạn 1802-1867 với những thành tựu và cả hạn chế được ghi nhận đã để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu cho Việt Nam hôm nay. Bài học đầu tiên chính là Nhà nước phải biết dựa vào dân, có kết niềm tin trong dân, xây dựng thể trận lòng dân, khối đại đoàn kết trong dân để giữ nước. Nhà nước phải xây dựng được chính sách “khoan thư sức dân” để giúp cho “dân giàu” tiến tới xây dựng “nước mạnh”. Đặc biệt, Nhà nước phải có chính sách phát huy tiềm lực quân sự cho đất nước về mặt con người và vật chất. Luôn kiên định quan điểm bảo vệ đất nước “từ sớm, từ xa”, phương châm “nội yên, ngoại tĩnh”. Cần xây dựng chính sách đối ngoại rõ ràng, mềm dẻo, kiên trì nguyên tắc với các nước, nhất là các nước láng giềng để giữ vững không gian hòa bình, đảm bảo cho sự phát triển, hội nhập của đất nước.

Thông qua việc nghiên cứu quá trình xây dựng và thực thi chính sách quốc phòng trên vùng biên giới Tây Nam Bộ của nhà Nguyễn trong giai đoạn 1802-1867 giúp khẳng

định những đóng góp to lớn của vương triều Nguyễn đối với sự nghiệp giữ nước, khẳng định chủ quyền trên vùng đất Nam Bộ của dân tộc Việt Nam cho đến trước khi thực dân Pháp xâm lược. Đồng thời, những chủ trương, chính sách và tiến trình thực thi của nhà Nguyễn trong công cuộc giữ gìn, bảo vệ bờ cõi, chủ quyền đất nước đã để lại những bài học kinh nghiệm rất đáng trân trọng, bổ ích và thiết thực khi vận dụng vào nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ đất nước nói chung và trên vùng biên giới Tây Nam Bộ nói riêng trong giai đoạn hiện nay.